

Thánh-Kinh Báo



NGÓ NGOÀI CỬA SỔ
= BIÊN-TẬP =



AI MUỐN SẠCH NỢ ?

THEO âm-lich, nay đã gần đến Tết rồi! Ngó ngoài cửa sổ biên-tập, hoa đào khoe thắm, thủy-liên phở hương, người mua pháo, kẻ mua tranh, phố-sá tưng-bừng nhộn-nhịp! Nhứt là trước cửa tòa báo, người ta đang sửa-soạn căng trại ngựa gỗ, góp trò vui với chúa xuân. A! Tết! Vui biết bao! Nhưng khoan đã. Ta có nợ chẳng? Nếu có, thì chủ nợ chắc đến thúc dấy. «Nhứt tội, nhì nợ.» đừng có vung tay quá trán, sắm-sửa xa-hoa, đến nỗi đeo công mắc nợ, thì ăn Tết không ngon đâu.

Cảm-tạ Chúa! trong cõi thiêng-liêng, tin-dồ đã giải-quyết được vấn-dề quan-trọng: trả xong nợ Đấng Công-bình. Đặt ngòi trong cõi xót-thương, Đấng Chúa Trời sai Con một, là Jêsus, đến núi Gò-gô-tha, treo thân trên thập-tự, trang sạch nợ ta trót mắc vì hay phạm tội và chẳng vâng lời. Bây giờ ta chỉ cần tin công-việc ấy, thì bức khế nguyên-tội kia chắc được thủ-tiên. «Sạch nợ, làm giàu» chớ!

Không cần trả giá, hỏi ai ơi!
Tay huyết lâm-li xóa tội rồi.
Chúa chuộc, Chúa tha, tội đứng vững,
Cùng Ngài đi hết bước đường trời.

AI MUỐN TRẮNG AN?

INSULL, một nhà đại-dinh-nghiệp bên Mỹ, bấy lâu cung sự cần-ích cho đời, giờ bỗng vỡ nợ, trốn đi, cố tránh búa-riêu luật-pháp. «Trèo cao, ngã đau.» phải! Đứng trên đồng vốn bảy ngàn triệu Mỹ-kim, Insull cầm đầu các công-ty công-lợi Huê-kỳ, mà có lẽ cũng đứng đầu cả các nhà kinh-tế trót một năm nữa. Nay thì sao? Kia, sự-nghiệp ông tan-tành, thân-thể ông vất-vượng ở bên Gò-réc! May thay, nhờ tài hùng-biện, ông đã thoát được móng sắc nanh nhọn của luật chi-công. Còn tội-nhơn vì A-dam trước? Khi nghe nhắc đến Tòa trắng oai-nghiêm, là chốn điệu mình ra xử, há chẳng xám mặt, kinh hồn? Muốn thoát, chỉ có một đường: nhận Chúa Jêsus làm Đấng chết thay tội-lỗi.

AI MUỐN THAY TIM?

THEO tạp-chi «Lu» bên Pháp ra ngày 18 Novembre 1932, thì nay người ta có thể mổ bụng lấy tim mà sửa-chữa được. Lại nhĩ! Chính bác-sĩ Bruchinenko đã ném cuộc thí-nghiệm đó vào giữa mặt nước y-giới làm cho nổi sóng gợn tằm.

Sau khi chích một hóa-chất giữ máu khỏi đông, ông lấy trái tim thật ra, rồi đặt trái tim nhơn-tạo, tợ cái ống thụt, nối vào mạch máu, tùy ý sai-khiến cái ống thụt ấy làm thay công-việc của trái tim thật. Theo phương-pháp ông, giáo-sư *Perebinski*, một trong mười hai lần thí-nghiệm, đã dùng trái tim nhơn-tạo thay cho trái tim con chó được bốn phút rưỡi: Chó vẫn sống, vẫn khoẻ! Nào ai dám bảo lời tiên-tri chép ở Đa-ni-ên 12: 4 là lầm: «Đến kỳ cuối-cùng, sự học-thức sẽ được thêm lên»? Chỉ khốn nỗi lòng thiên-nhiên «đổi-trả hơn mọi vật, và rất là xấu-xa: ai có thể biết được?» (Giê 17: 9). Nhưng, nếu hồi-cải, tin Chúa Jê-sus, Thầy thuốc thượng-phẩm, người ta sẽ được Đức Chúa Trời thay lòng đổi dạ, ban sự thánh-khiết Ngài đầy-dẫy trong trái tim mới-mẻ nguyên-lành. Thế thì lạ hơn biết bao? Hỡi các báo! bút nào mực nào tả được việc kỳ-diệu ấy?

AI MUỐN THÍNH TAI?

NGHE đầu cờ tam-tái pháp-phối vô-về 250 ngàn người diếc bên Pháp; trong số đó, chừng 17 ngàn mang tật vì đã liều mạng dền ơn lò-quốc tại nơi khói tỏa dạn kêu. Chồn văn-minh lắm kẻ diếc hơn nơi mọi-rợ! Công-ty *Acousticon*, ở Nữu-ước, hằng ngày chế-tạo hơn ngàn bộ máy cứu người mắc chứng nặng tai. Đặt máy riêng trong 3.280 nhà-thờ của ba nước Anh, Hà-lan và Đan-mạch, công-ty ấy giúp các thính-giả diếc được nghe rõ chơn-lý trong cuộc thờ Đấng Chi-Cao. Diếc tai phần xác còn đáng lo thay, huống chi tai thiêng nghẽn-ngãng! Muốn chuyện-trò cùng tin-đồ và kẻ tội, Đức Chúa Trời sai THANH-LINH Ngài đến giúp ta nghe tiếng gọi ăn-năn, và dắt lên đường đạo-đức. Tai thiêng được thính, ơn đầy này ta phải cầu-xin.

AI MUỐN CHUNG GÂN?

HỒI anh chị! đề trọn đạo yêu người, ta phải chỉ cho đồng-bào thấy Chúa Jê-sus đã trả hết nợ, chịu phạt thay, mở tai thiêng, ban lòng mới. Đích cao-xa đó bồn-báo mạnh-dạn nhắm theo, nên hằng được anh chị đầy công giúp-dỡ. Thì đây, chứng-cớ sờ-sờ: đương buổi cây đèn kinh-tế đứt dây long phím, anh chị vẫn nhiệt-thành cố-động, đến nỗi số độc-giả năm nay chỉ thua năm ngoài độ một trăm. Trước trái tim máu nóng ấy, bồn-báo xin nghiêng mình cảm-tạ. Song, chẳng tiến thì lùi, việc nào cũng không tránh khỏi công-lệ đó. Vậy bồn-báo buộc phải nài-nỉ trước cửa lòng yêu-thương: «Đông tay vô nên kêu,» mỗi hội cứ chiêu thêm cho vài bạn độc-giả nữa. Bồn-báo đã in thừa ngót hai trăm số 23, 24, vì biết chắc thế nào anh chị cũng cho chúng cất cảnh rao-truyền lẽ-thật.—T. K. B.

CHỊU THUA CHĂNG?

Đem câu đó mà hỏi một trò hăng-hái, chắc trò ấy trả lời: Không! Đem câu đó mà hỏi một người lính can-dảm, chắc người ấy trả lời: Không!

Còn anh chị yêu-dấu nghĩ sao? Vẫn biết bấy lâu anh chị đã có lòng giúp-dỡ THANH-KINH BẢO, chèo-kéo số bạn độc-giả họp lại được gần bằng năm ngoài rồi. Nhưng xin nhớ cho rằng: **Mới gần bằng, chớ chưa thật bằng!**

Chịu thua chăng? Bỏ dỡ cái cuộc gần bằng à? Không! Quyết không! Chúng ta phải nhờ Chúa, cùng nhau hô lớn lên rằng: **Cứ cố-động riết cho Thánh-Kinh Bảo!** Cứ khuyến thêm người mua! Cứ trả tiền cho sòng-phẳng! Cứ đánh đến kỳ-cùng để hát câu đại-thắng.—T. K. B.

II. Tri-thức loài người không hưởng được sản-nghiệp qui-báu thật.—Nhiều hạng người trong thế-gian hôm nay thường đem tri-thức hữu-hạn của mình để tìm-kiếm Đức Chúa Trời và công-việc cả-thể của Ngài. Nhưng họ càng tìm-kiếm thì càng sai-lạc. Lắm người khinh-dễ và chối-bỏ Ngài, không bằng lòng qui-phục Ngài, là Đấng Tạo-Hóa có một không hai, quyền-phép vô-cùng; song đi qui-phục và thờ-phượng những hình-tượng tà-thần!

Thật vậy, «chợt xưng mình là khôn-ngoan, mà trở nên điên-dại; họ đã đòi vinh-hiến của Đức Chúa Trời không hề hư-nát lấy hình-tượng của loài người hay hư-nát, hoặc của điều, thú, côn-trùng» (Rô 1: 22, 23).

Phải lắm, họ dùng tri-thức hẹp-hòi của mình mà tìm-kiếm Chúa, thì chẳng những rất là sai-lạc, mà lại còn mất phước của Ngài nữa.

Bởi vậy, Chúa phán: «Ý-tưởng ta chẳng phải ý-tưởng các người, đường-lối các người chẳng phải đường-lối ta.

Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường-lối ta cao hơn đường-lối các người, ý-tưởng ta cao hơn ý-tưởng các người cũng bấy nhiêu» (Ê-sai 55: 8-9).

Nếu độc-giả dùng khôn-ngoan và tri-thức của mình, thì không thể hưởng được sản-nghiệp qui-báu của Đức Chúa Trời đâu. Vậy thì chúng ta sẽ thất-vọng hay sao? Không! chúng ta có một phương-pháp rất hay, ấy là ăn-năn, hạ mình, hết lòng tin-cậy Đức Chúa Jê-sus-Christ, Đấng cứu-chuộc loài người, và nhờ công-lao của Ngài. Hỡi độc-giả! Anh em khứng làm như thế, thì sẽ được cứu, và được hưởng sản-nghiệp của Đức Chúa Trời trong đời tương-lai.

Khả dễ lòng trông-cậy nơi Đức Chúa Trời, là Đấng có quyền thưởng phạt loài người. Ngoài Ngài, không có chúa nào khác (Ê-sai 45: 5). «Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Giăng 3: 16).—*Ngô-vân-Sùng, Vientiane.*

KẾT-QUẢ "GIẢI THƯỞNG NOEL" 1932

—Có mấy người dự thi?

—Thưa, có 124 người dự.

—Được mấy người đáp trúng?

—Thật hiếm-hoi quá! chỉ vồn-vồn có 2 người mà thôi: 1^o Ông Lê-quang-Giáp, ở Sa-đéc; 2^o Ông Võ-chánh-Hiểu, ở Mỹ-tho.

—Mà trong hai người đó, ai là người được thưởng?

—Thưa, theo sự bắt thăm trước mặt Ban trị-sự chi-hội Sài-gòn, và bởi chính tay ông mục-sư Lê-văn-Quế bắt, thì ông Võ-chánh-Hiểu ở Mỹ-tho đã được thưởng.

—Giải thưởng có phải là một quyền Kinh-thánh bìa da, thứ không chớm, giá 5\$50, y theo lời đã hứa, chẳng?

—Thưa, không!

—Ừ! sao vậy?

—Thưa, số dự-thi đến 124 người, mà chỉ có hai người đáp trúng; coi thế thì biết công của người đáp trúng là khó thế nào! Nếu chúng tôi cứ giữ lời hứa, mà cho một giải thưởng rẻ như thế, thì chẳng là

chúng tôi không biết xét sự nhọc-nhẫn của người đã tán-thành cuộc thi của chúng tôi làm sao? Bởi vậy, cho nên thay vì thứ sách bìa da không chớm, chúng tôi nhất-định dùng thứ sách bìa da có chớm, giá mắc hơn, là 7\$20, để mà tặng cho ông Võ-chánh-Hiểu một cách cho thiệt xứng-đáng.

—Quyền sách đó đã đến tay người được thưởng chưa?

—Thưa, đã gọi là giải thưởng Noel, thì chúng tôi phải gởi nó đến cho kịp trong ngày sanh-nhật của Chúa mới là phải chứ! Chúng tôi đã nhờ tay ông chủ-nhiệm Bưu-tự-Do, kiêm mục-sư Hội-thánh Mỹ-tho, trao cái giải thưởng đó cho ông Võ-chánh-Hiểu đúng trong ngày 25 Décembre 1932 rồi.

—Được, về phần người đáp trúng đã yên rồi; nay xin cho biết thêm một điều nữa mà thôi, là còn 122 người kia đáp thế nào mà trật hết đi?

—Thưa, cũng có người đáp trúng chứ,

nhưng hèn vì chỉ đáp trúng có hai câu đố đầu mà thôi!

—Thế thì, đáp cách nào mới gọi là trúng trọn vẹn, y như 2 ông trên kia?

—Thưa, phải đáp như vậy:

1.—Ma-thi-ơ 3: 7—8 với Lu-ca 3: 7—8.

Ma-thi-ơ 4: 3—4 với Lu-ca 4: 3—4.

2.—Thi-thiên 14 với 53.

3.—Tân-ước đóng chung với Cựu-ước có 668 chữ «Thánh.»

Tân-ước đóng rời có 703 chữ «Thánh.» Sách Rô-ma đoạn 8 có nhiều chữ «THÀNH» hơn hết.

(Trong sách Tân-ước đóng chung với Cựu-ước, chúng tôi không kể mấy chữ THÀNH ngoài bìa, vì mấy chữ đó không phải thuộc riêng về bộ Tân-ước, mà là của chung của hai bộ Tân Cựu-ước).

SỐ CHỮ THÁNH TRONG TÂN-ƯỚC :

Chữ «Thánh»		Chữ «Thánh»	
Tân-ước chung với Cựu-ước		Tân-ước rời	
Ma-thi-ơ	32	—	33
Mác	16	—	18
Lu-ca	32	—	34
Giăng	32	—	33
Công-vụ các Sứ-đồ	104	—	106
Rô-ma	57	—	59
I Cô-rinh-tô	69	—	71
II Cô-rinh-tô	33	—	34
Ga-la-ti	25	—	26
Ê-phê-sô	43	—	44
Phi-líp	8	—	9
Cô-lô-se	13	—	14
I Tê-sa-lô-ni-ca	18	—	19
II Tê-sa-lô-ni-ca	6	—	7
I Ti-mô-thê	13	—	14
II Ti-mô-thê	7	—	8
Ti-t	3	—	4
Phi-lê-môn	3	—	4
Hê-bơ-rơ	38	—	38
Gia-cơ	6	—	7
I Phi-e-rơ	16	—	17
II Phi-e-rơ	7	—	8
I Giăng	7	—	8
II Giăng	0	—	1
III Giăng	4	—	5
Giu-đe	5	—	6
Khải-huyền	71	—	72

Cộng: 668

699

Mục-lục

Lưng

Ngoài bìa { Quốc-ngữ

Nho

Cộng:

703

N. B.—Ông Huỳnh-vân-Thiện, ở Hội-thành Kế-An, Sóc-trăng, cũng đáp trúng 668 chữ «Thánh,» nhưng đó là tại ông ấy có kể thêm hai chữ «Thánh» ngoài bìa nữa, chớ thiệt thì theo thư của ông, trong bộ Tân-ước ông chỉ kiếm có 666 chữ «Thánh» mà thôi, sót hết 2 chữ, nên phải kể là trật.—Trần-hà-Thanh và Huỳnh-minh-Ý, Sài-gòn.

LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI ĐƯỢC THƯỞNG

Tôi là Võ-chánh-Hiếu, tin-đồ Hội-thánh Mỹ-tho, có dự cuộc đố đang trong THÀNH-KINH BẢO số 20. Tôi và một ông tin-đồ ở Hội-thánh Sài-gòn trả lời đúng cả mấy phần đố đó. Ban trị-sự và ông Lê-văn-Quế, ở Sài-gòn, nhóm lại, lấy lễ công-bình mà bắt thăm. May phần tôi trúng. Ông chủ-nhiệm Bùi-tự-Do thay mặt cho thầy Huỳnh-minh-Ý và thầy Trần-hà-Thanh, mà thưởng tôi trong ngày lễ Noel. Có hơn bốn năm trăm tin-đồ và người ngoại đến dự-thỉnh cũng đồng vui-mừng với tôi.

Vậy, trước cảm ơn Chúa, sau cảm ơn hai thầy làm tôi được rỡ mặt mày trong ngày lễ sanh-nhật Chúa. Ước-mong quý ông bà trong cõi Đông-Pháp rán tiến lên về phần nghiên-cứu Kinh-thánh, ngõ hầu giúp ích trong đời thiêng-liêng, và nhờ đó xác-thịt được đứng vững trong khi hầu việc Chúa ở đời tạm này. Thế thì, sau này, hễ có cuộc đố, xin chớ bỏ qua.

«Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi» (Phi-líp 4: 13).—Võ-chánh-Hiếu, dit Phu.



LỜI MARGRAVE DE BARETTE NÓI VỚI VOLTAIRE

HỒI bạn thanh-niên! hãy luôn nhớ ba điều này: Cõi thiên-nhiên không phải là Đức Chúa Trời, loài người không phải chỉ là bộ máy, và lẽ giả-định không phải là thiệt-sự—Diderot.



MUỐN LÀNH ƠN, PHẢI MỞ KHÓA

PHẦN mười là chìa-khóa mở cửa sổ thiên-dàng. Phải để khóa vào ổ mà vặn; phải đem phần mười vào kho thánh. Phải móc túi lấy phần mười dâng cho Chúa. Sẽ có việc gì xảy liền? Ừa lạ! Ngài hứa mở cửa sổ trên trời, để ơn-phước xuống. Anh em không thể vừa giữ chìa-khóa trong túi, vừa nhận-lành ơn đây.



NÓNG-NẤY

MUỐN cho rõ nét bức tranh chọn-lý, nhà triết-học thường hay vẽ cảnh tương-phản: Mặn với lạt, trắng với đen. Vậy, trước khi xử án chủ Nóng-nảy, tôi hãy mời ông Ôn-hòa ra đối-chứng đã. Ôn-hòa! Tánh đó giống như mặt trời mùa xuân, lấp-lánh ở bầu trời, chiếu ánh sáng ấm-áp cho cây, cỏ, người, vật. Ai có tánh đó, nảy có sự rất qui, rất ích trong đời này. Gia-đình nào thiếu ôn-hòa, thật là buồn teo! Trên đường đời, nó như hoa nở, miệng cười, chim hót, giục lòng mạnh-mẽ, nói lời ngon-từ, lộ ra nét mặt nhường-nhịn, êm-dềm, tươi-tinh.

Trái lại, tánh nóng-nảy khác nào sóng biển làm vùn bùn lên. Vì nó, trên sân khấu gia-đình thường diễn tấn trò la-rầy, cãi-lầy. Người nhà, bạn-hữu đều muốn tránh mặt nó. Người có tánh ấy, hay thích mở gói hiềm-thù, tìm cớ ganh-gò. Ai biết tự-trị, giữ lòng êm-dềm yên-tĩnh, nảy lộ ra tánh đáng khen dường bao! Người nào đã học-tập như thế, thì biết kéo mình ra khỏi con đường tự-khinh. Dầu có kẻ khác hết sức khuấy-rối, mình vẫn không nói lời tức-giận, không tỏ tánh nóng-nảy, thật là một viên đại-trưởng thẳng trận rất vẻ-vang.

Nếu vì giận-giúi, tức mình, nói vô-phép, thì mất cỡ biết là đường nào! Khá nghe lời vàng của vua Sa-lô-môn: «Sự khôn-ngoan của người khiến cho người chậm nóng-giận; và người lấy làm danh-dự bỏ qua tội phạm» (Châm 19: 11). Hay nóng-nảy là một điểm rất yếu trong tánh người. Nó làm ôn-ào xã-hội, khác nào mãnh sôi hột sạn làm lệch-cột bộ máy. Tiếc thay, nhiều

người chỉ vì một chuyện khuấy-rầy nhỏ-mọn, trong lòng đã vội sôi-nổi, tức-giận dưng-dưng!

Phải cần-thận, đừng đa-nghi, tưởng người ta muốn làm mất lòng mình, không đoái-hoài gì đến. Có lẽ họ đang suy-nghĩ về việc riêng, chớ không có ý chống-ngịch cùng mình. Sau khi thấy ta giận-giúi, họ ắt lấy làm ngạc-nhiên, vì không biết tại sao mà mình phát buồn, nổi quạu. Phải lắm, «Người nóng-nảy làm diên làm đại,» (Châm 14: 17), chỉ sanh sự khó-khăn cho mình mà thôi. Vui hơn là tập có «tình yêu-thương hay dung-thứ mọi sự, tin mọi sự, trông-cậy mọi sự, nín-chịu mọi sự» (I Cô 13: 7). Nếu có lòng ôn-hòa đối với đồng-bào, thì «ăn chấy, trả nem,» họ sẽ đãi mình cách thế.

Có lần ông bà ra ngoài xã-giao, khéo đóng những vai lễ-độ, lịch-sự, tử-tế; nhưng ở nhà thì lại diễn kịch âu-sầu nóng-nảy: Chồng hay tức-giận quở-trách; vợ thường gắt-gông, lằm-bằm. Nên nhớ rằng gia-đình là nơi phô-bày chọn-trống của tánh-nết; ta phải lấy đó làm trường rất qui để luyện-tập nắn-đúc tánh-nết cao-thượng. Có nhiều tin-đồ, ra ngoài, dễ làm bộ sốt-sắng, mặc áo thiêng-liêng, đeo mặt nạ vui-vẻ; khi ở nhà, những sự đó biến mất, mình thật là người thế nào, thì bày ra trước mắt vợ con thế ấy. Ai thật đáng yêu-qui bằng người nhà? «Giọt máu đào còn hơn ao nước lã,» há nên coi trọng người ngoài, mà thờ-ơ lạt-lẻo người nhà, để mang tiếng là đại-đột hay sao?

Socrate, vĩ-nhơn nước Gờ-réc đời xưa, không cứ gặp trường-hợp nào,

hoặc dạy luân-lý cao-thượng, hoặc đập những lời xét-xử bất-công, hoặc bị kết án xử-tử, hoặc đang nâng chén thuốc độc, bao giờ cũng giữ thái-độ yên-tĩnh, êm-dềm, khôn-ngoan cho đến chết, chớ chẳng hề nóng-nảy, bối-rối, sợ-hãi.

Ông *Pericles*, người nước Gờ-réc, cũng treo được tấm gương ôn-hòa trung-hậu cho ta. Một ngày, có người đến mắng-nhiếc, chửi-rủa ông cách hung-hăng hùng-hồ. Hấn giận dữ, tia tai, đỏ mặt, gán cổ, già mồm, đến nỗi quên cả mặt trời sắp lặn. Khi tan cơn tức-giận, thì trời tối sầm, hấn không biết lối nào mà về nhà nữa. *Pericles* xử lại ra sao? Ông mặt ruột chẳng? Không! Lòng yên-tĩnh như-từ xui ông bảo đầy-tớ cầm đèn đưa hấn về nhà.

Coi giọt nước mưa kia, nó nhỏ, nhỏ đến nỗi không ai đếm-xía tới, nhưng lần-lần nó gầy nên ngập-lụt đáng kinh. Cũng vậy, những sự xảy ra trong đời, dầu bé-mọn đến đâu, lần-lần cũng đúc thành cái xích thói-quen mà trói-buộc người được. Nguy-hiểm thay cho kẻ đầu-phục tánh nóng-nảy! Cuối-cùng có thể xui nên giết người, phá nhà, đánh đổ danh-dự. Vì thế, có khi con-cái sanh lòng chán ghét và khinh-dễ cha mẹ. Sống chung nhà với một người như thế, khác nào đứng bên đồng thuốc súng, lỡ rớt một chút tàn lửa, cũng đủ khiến nó nổ bung.

Hỡi độc-giá! Hãy tập sửa-trị, tập

đè-nén tánh-tình mình. Phấn-dấu với tánh nóng-nảy không phải dễ đâu. Nếu ta chỉ nhờ sức mình, chắc phải thua. Vậy, phải nhờ quyền Chúa, mới có thể thắng được Ma-quỉ và mọi tánh-nết xấu-xa. Bao giờ trận gió ôn-hòa thổi tan đám mây nóng-nảy, bấy giờ sẽ thấy mặt sáng, miệng tươi, trong êm, ngoài ấm.

Khi bị cám-dỗ, thấy lòng sôi-nổi, thì phải lập-tức ngửa mặt lên Chúa Jê-sus, thầm cầu-nguyện mà theo gương Ngài, là «Đấng bị rửa, mà chẳng rửa lại, chịu nạn mà không hề ngấm-dọa, nhưng cứ phó mình cho Đấng xử án công-bình» (I Phi-e 2 : 21). Đờ, Ngài tỏ ra tánh rất nhu-mi! Đàng kính thay, đáng phục thay, người nào bị rửa mà không rửa lại, chịu bất-bớ mà không báo-óan, chịu thiệt-hại mà cứ ăn-ở như-từ, mặc dầu thế-gian kẻ là nhút-nhát, yếu-đuối! Đức Chúa Jê-sus có quyền oai-nghi vô-cùng, nhưng chẳng chút nóng-nảy cùng ai. Khi huyết Ngài đã chảy trên thập-tự-giá, Ngài còn cầu-nguyện cho kẻ giết mình.

Đời tánh nóng-nảy ra tánh ôn-hòa, không phải là nhút-nhát đâu, vì chính Chúa đã treo gương sáng. Biết tha tội những người làm hại, nhường-nhịn những kẻ ngược-đãi, nâng-dỡ những phường ghen-ghét, ấy tỏ ra chúng ta «có đồng một tâm-tình như Đấng Christ» (Phil. 2 : 5) và đã thắng giặc nóng-nảy.—*Bà C. soan.*

LÒNG TRÔNG-ĐỢI!

KHI bản-đạo suy-nghĩ về «Jê-sus» là một danh-rực-rỡ trước mắt nhơn-gian, thì chỉ trông-đợi cho đời thiêng-liêng mình được «thành-nhơn, hay dụng tâm-tư luyện-tập mà phân-biệt đều lành và dữ,» ngõ «nhờ Tin-lành của Đấng Christ mà tấn-tới sự trọn-lành.» Bản-đạo nhận biết rằng: tuy «đã bỏ lòng kính-mến ban đầu,» song còn có tiếng phán êm-dịu của Đấng có thanh gươm nhọn hai lưỡi: «Khả giữ

trung-tin cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho người mù triều-thiên của sự sống» (Khải 2 : 10). Vậy ta cứ tin lời Chúa hứa đó, cứ làm lại công-việc ban đầu là lòng sốt-sắng, sự yêu-thương, và dâng trọn mình cho Chúa, thì Ngài làm cho lời hứa đó được ứng-nghiệm hết trong sự từng-trải của ta. Nếu ta cứ làm theo lời Chúa và nhịn-nhục trông-đợi như trên, thì sẽ «được mào triều-thiên sự sống vậy.»—*Bản-đạo Đoàn-vân-Khánh.*



(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÁNH CHÉP)

CHƯƠNG THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

Ban đầu Đấng Chúa Trời dựng nên trời đất

(Sáng-thể Ký 1: 1)

BAN ĐẦU LÀ BAO GIỜ?

LÚC nào là ban đầu? Khoa-học không nói quyết, còn Kinh-thánh cũng chẳng đề chútt dấu-tích nào cho ta tìm được. Sáng-thể Ký 1:1 nói về một công-cuộc sáng-tạo từ vô-vạn năm về trước và biệt hẳn với mọi việc làm trong sáu ngày. Từ câu 1 đến câu 2, có một thời-kỳ mà Kinh-thánh không nói rõ là chừng nào, nhưng có lẽ lâu-dài hàng ức triệu năm¹ đến nỗi không tính được.

Kinh-thánh không nói về tình-trạng trái đất trong thời-kỳ đó; nhưng câu 2 bày-tỏ cảnh-tượng thế-gian ngay trước khi được cải-tạo. Còn lịch-sử của thế-gian được cải-tạo thì bắt đầu từ câu 3. Các giáo-phụ của Hội-thánh đầu-tiên, như *Justin Martyr*, *Basile*, *Césarius*, *Origène*, cũng hiểu Kinh-thánh theo cách ấy. Bốn trăm năm trước đây, *Calvin* cũng hiệp ý ấy, mặc dầu ông và những giáo-phụ kia chép sách trước khi môn địa-chất được công-nhận làm một khoa-học. Những cuộc phát-mình của địa-chất-học làm chứng rằng ý họ được bởi chỉ tra-xem truyện-tích Kinh-thánh thật là đúng lắm.

Địa-chất-học chỉ-tỏ rằng thế-gian thật-hữu có lẽ tới ức triệu năm trước khi dựng nên loài người. Thiệt-sự đó không trái với Kinh-thánh, nhưng chỉ trái với cách giải nghĩa sai Kinh-thánh. Sách Sáng-thể Ký không chép đúng **khi nào** đất được dựng nên, nhưng chỉ chép rằng đất được dựng nên lúc «ban đầu.» Lúc ban đầu cách những việc

làm khởi từ câu 3 có lẽ tới ức triệu năm, hoặc ức triệu thời-dại. Địa-chất-học làm chứng rằng, trong khoảng lâu-dài đó, vật-chất vận-dộng và biến-cải.

KHÔNG RÕ HÌNH-THỂ TRÁI ĐẤT BAN ĐẦU

Kinh-thánh không cho ta biết **khi nào** trái đất được dựng nên, và cũng chẳng nói «ban đầu» **hình-thể** nó ra sao. Chỉ có những ức-thuyết về hai sự ấy. Nhiều nhà khoa-học tưởng rằng «ban đầu» vật-chất làm nên địa-cầu nổi trong không-gian như đám mây. Chịu ảnh-hưởng của hấp-lực, của kết-lực, và của công-lệ dung-hóa, đám mây biến thành hình địa-cầu. Đó là thuyết tinh-vân (*nébuleuse*). Có nhiều chứng-cớ chắc-chắn giúp ta tin rằng về sau địa-cầu có tánh-chất lỏng-loãng, rồi nguội hẳn. Trải qua các thời-dại, vỏ địa-cầu lăn-lăn cứng. Hơi trong bầu không-khí bao-phủ địa-cầu lăn-lăn thành nước biển, nước sông. Vô-số trận mưa như trút làm nên sông lớn, thác to chảy ào-ào, ăn mòn các núi đá, và lăn-lăn dùng bụi đá đỏ làm thành đất màu-mỡ. Có lẽ khi vỏ địa-cầu đã nguội và dày vừa mực rồi, Đấng Tạo-Hóa bèn dựng nên cây-cối và súc-vật có thể sanh-trưởng trong hoàn-cảnh đó. Cây-cối, súc-vật này chết, rồi có cây-cối súc-vật khác cao-qui hơn được dựng nên và sống-còn trải qua muôn ngàn thời-dại. Trừ những di-thể loài động-thực-vật xưa vùi sâu trong các tầng trái đất ra (*fossiles*), không có truyện-ký nào chép về cây-cối và súc-vật sống trong khoảng đó.

(1) Lúc đó có thí-giờ không?

**ỨC-THUYẾT VỀ CÁI THỜI-ĐẠI TRƯỚC
CUỘC SÁU NGÀY SÁNG-TẠO**

Có mấy nhà địa-chất-học—trong số ấy có ông *Morris*—xem-xét các tầng khác nhau của trái đất, bèn chia lịch-sử thế-gian trước khi dựng nên A-đam làm nhiều thời-đại lâu-dài khôn xiết. Chúng tôi xin thuật qua như dưới :

Thời-đại Laurentienne.— Trong thời-đại này, mặt đất đã khô; còn đá thì chứa nhiều sắt nguyên-chất và ở tầng dưới cùng của vỏ địa-cầu.

Thời-đại Cambrienne.—Đức Chúa Trời dựng nên rất nhiều súc-vật, đến nỗi các nhà địa-chất-học phân-biệt được 8.897 loài. Tầng đất của thời-kỳ này phần nhiều chứa di-tích của động-vật.

Thời-đại Dévonienne.—Có vô-số thứ cá dữ-tợn khác hẳn các loài trước.

Chúng ta lại không biết cơ-man nào là xương còn tốt lắm.

Thời-đại Carbonifère.—Đại-

lục có nhiều rừng-rú bát-ngát. Cây-cối sanh-trưởng liên-tiếp biến thành than vì có những cơn động đất dữ-đội làm cho đại-lục lúc thì nổi lên cao, lúc thì chìm xuống biển.

Thời-đại Permienne.—Chính là thời-đại biến-thiên của thế-giới-sử. Vỏ địa-cầu nhăn-nhiu, uốn cong. Vậy, chất lỏng ở trung-tâm nó nóng hồi bị ép mạnh, bèn văng lên, dồn vào khe núi, thành ra những mỏ sắt tây, đồng, chì, vàng và những vàng bửu-thạch.

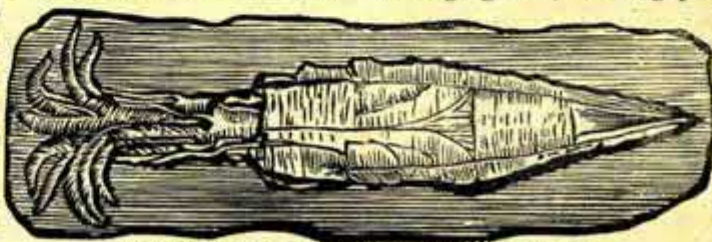
Thời-đại Triasique.—Có nhiều mỏ muối sâu rộng và nhiều động-vật kỳ-quái thờ hút không-khí.

Thời-đại Jurassique.—Các nhà địa-chất-học thích khảo-cứu thời-đại thái-bình này. Đức Chúa Trời dựng

thêm nhiều loài động-vật, cỏ cây, và san-hô đẹp-dẽ, rắn không-lở dưới đất, rồng bay trên không.

Thời-đại Crétacée.—Các đại-lục biến-thiên, chim xuống đáy biển. Có những tầng phần dày chừng 300 thước. Phần hầu hết bằng vỏ trai nhỏ xiu, nên phải trải qua ức triệu năm mới dày được đến thế. Có loài rắn to-lớn dữ-tợn (*dinosauriens*), và loài đi hai chơn.

Thời-đại Tertiaire.—Trong thời-đại này, trái đất đã thành một thế-giới đẹp-dẽ, có nhiều động-vật, có khí-hậu ấm-đẽ chịu, có lắm loài cây cỏ xanh-tươi. Nhà địa-chất-học biết có khí-hậu như vậy, vì tìm được xương, gỗ còn nguyên vùi trong đất sét từ vòng xích-dạo đến lưỡng-cực, và giống như xương, gỗ hiện có ngày nay. Trong



Di-thể loài động thực-vật xưa vùi sâu trong đá, và kết tinh thành đá (fossile)

thời-đại này, loài động-vật có vú đào-thải hầu hết những loài ốc, hàu, mực, cá, rắn vốn

sống trong thời-đại trước. Xương-cốt tìm được trong lòng đá chứng rằng phần nhiều động-vật đó to-lớn khỏe-mạnh.

Thời-đại Post-tertiaire.—Đầu thời-đại này, nhiều động-vật to-lớn cứ sanh-trưởng trong rừng-rú Âu-châu, A-châu và Mỹ-châu, là nơi người ta tìm được vô-số xương. Nhưng không hiểu vì đâu, suốt vô-số thời-đại, khí-hậu lần-lần lạnh đến nỗi cây-cối nhỏ đi và có mấy loài động-vật lần-lần ít đi rồi chết tuyệt.

Sau-rốt tiết trời lạnh quá đến nỗi trái đất son-sẻ, hoang-vu như ta nhận thấy trong thời-kỳ băng-giá.



TỔNG-KẾT LỊCH-SỬ TRÁI ĐẤT BAN ĐẦU

Nương theo những cuộc phát-minh của khoa-học, chúng tôi đã kể lịch-sử

(1) Cũng có mấy nhà địa-chất-học tưởng sáu ngày chép trong Kinh-thánh là sáu thời-đại lâu-dài khôn xiết bao-gồm mọi biến-động ghi trong bài này. Song chúng tôi theo quan-điểm của ông *Morris*, vì tưởng là có lý hơn.—Lời người thuật.

thế-giới trước khi loài người được dựng nên. Cũng đã tóm-tắt các ứ-thuyết và bày-tỏ các biến-động, các cuộc hoán-cải quan-trọng như trong lịch-sử lạ-lùng của trái đất.

Các nhà địa-chất-học giả-định rằng ban đầu trái đất là tinh-vân. Lỏng và sáng, nó vận-hành trong không-gian, lăn-lăn nguội đi, nên vô ngoài thành cứng và biến tụ lại một nơi nhưt-dịnh. Đất cạn nhiều phen bị hủy-phá và được bồi lại. Đất càng lâu càng sanh nhiều loài cây, cỏ lăn-lăn tốt-đẹp hơn. Ở biển lớn và đất cạn, có lắm giống động-vật càng lâu càng cao-quí. Loài rắn to-lớn bò trên bờ biển và nhiều súc-vật to-lớn đi dạo nơi đồng bằng. Sau hết không hiểu vì đâu màn lạnh góm-ghé đến bao-phủ muôn vật, đến nỗi mây che khuất trời, đất cứng như đá, sự sống bị diệt, và thế-gian trước kia đẹp-đẽ bỗng hóa trống-không, chẳng ra hình-thể gì, lại có sương mù vật-vô mặt biển.



SUY-GÃM

Ban đầu.—Hai chữ này kéo làm-tri chúng ta trở về thời-dại tối-cô, tức là lúc chưa có muôn vật ta thấy ngày nay, lúc chỉ có một mình Đức Chúa Trời! Một mình Ngài ở trong cõi đời đời tịch-mịch! Các cảnh-tượng kinh-khiếp, oai-nghiêm mà ta xem-xét khiến ta ngửa nhìn Đấng Chí-tôn đang «ngồi trên ngôi cao-sang» (Ê-sai 6: 1) làm cho muôn vật vận-hành; nhưng chính Ngài vẫn y-nguyên, không bị chút gì làm cho di-địch. Ngài chỉ-huy mỗi cuộc biến-hóa

của vũ-trụ minh-mông. Thế-yếu và hồn-tánh Ngài bao giờ cũng thế, nên Ngài «hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay-đổi» (Hê-bơ-ro 13: 8).

Nhờ cuộc khảo-sát địa-chất, ta tìm được bằng-cớ và cách giải nghĩa câu tuyên-bổ: «Đức Chúa Trời biết mọi công-việc Ngài từ lúc ban đầu của thế-gian» (Sứ-dõ 15: 18—theo bản tiếng Anh). Trong các cảnh-tượng của vũ-trụ tối-cô này, ta thấy Đức Chúa Trời thông-sáng làm việc khắp mọi nơi. Ta được chứng-kiến «mọi sự hiệp lại» trải qua hết các thời-kỳ để giúp ích và làm trọn ý-định Ngài. Từ ban đầu, Đức Chúa Trời nhưt-dịnh trái đất sẽ làm nơi loài người ở. Trong cuộc dự-bị, trải qua những thời-dại lâu-dài, kia, mọi sự hiệp nhau khăng-khit cốt để làm cho trái đất xứng-hiệp với loài người và cung-cấp mọi sự cần-dùng cho họ. Ngọn lửa nung tan và rùng-rú rậm-rạp cốt để làm cho núi-non đời đời đầy-dẫy bửu-vật cho loài người dùng sau này.

«Mỗi con hào, mỗi con thân-lân, và mỗi động-vật có vú hiện chỉ còn xương đã hóa đá trước kia là những phòng thí-nghiệm nhỏ, trong đó công-cuộc biến-cải lớn-lao đã tiến-hành. Bị kích-thích bởi các công-lệ sáng-tạo cao-cả, những vật đó lo làm trọn mục-dịch cao-xa, tức là làm nên một thế-giới đáng cho người ở,—người là loài thọ-tạo dường vốn có một cái tàn của ngọn lửa trời, nghĩa là có một điểm của sự sống tinh-thần.»—*Bà C. Thuát.*

KHIÊM-NHƯỜNG LÀ GÌ?

LÀ bình-tĩnh trọn vẹn trong lòng. Là không hề bối-rối, phiền-muộn, tức-bực, nóng-giận, hoặc thất-ý. Là chẳng ham-hổ gì, chẳng lạ-lùng và buồn-rầu vì kẻ khác chống-ngịch mình. Là vẫn thản-nhiên dầu không được khen-ngợi, hoặc bị mắng-nhiếc, khinh-dễ. Là có một nơi ẩn-náu phước-hạnh trong Chúa; tôi có thể đến đó, đóng cửa, qui gối trước mặt CHA

trong chỗ kín-nhiệm, và được bình-tĩnh dường như đáy biển sâu vẫn phẳng-lặng đang khi mặt nước chung-quanh và ở trên xao-xiến.—*Andrew Murray.*

«Ta có lòng nhu-mi, khiêm-nhường, nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta, thì linh-hồn các ngươi sẽ được yên-nghỉ» (Ma 11: 29).

«Phải trang-sức bằng khiêm-nhường» (I Phiê 5: 5).



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



CƯỚC ĐỜI VÔ-VỊ !

CÁCH đây ít lâu, một người Âu-châu qua đời, thọ 73 tuổi. Cụ chép nhật-ký từ năm 18 xuân xanh tới lúc 70 tuổi chẵn. Cụ không theo-đuổi một lý-tưởng cao-xa nào.

Trong sách để lại, cụ nói suốt 52 năm, mình hút 628.715 điếu xi-gà. Trừ 43.692 điếu do kẻ khác đưa cho, còn 585.023 điếu kia, cụ mua hết 10.433 đồng Mỹ-kim, tức là 26.082\$50. Suốt thời-kỳ ấy, cụ cũng uống 28.785 cốc (li) la-ve và 20.086 cốc rượu mạnh, mất 5.350 đồng Mỹ-kim, tức là 13.376\$. Kết-luận cuốn nhật-ký, cụ nói rằng: «Tôi đã thấy nhiều điều, đã nếm mọi vị, nhưng không làm nổi chút chi.»

Lời chứng của cụ khác hẳn lời chứng của Sứ-dồ Phao-lô trong II Ti 4: 7-8.—«Ta đã đánh trận tốt-lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin. Hiện nay mào triều-thiên của sự công-bình đã để dành cho ta; Chúa là quan-án công-bình, sẽ ban mào ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu-mến sự hiện diện của Ngài.»—*T. K. B. dịch.*



SÁU ĐỀU ƯỚC CỦA ÔNG JOHN WESLEY

NÓI vu là một tội nặng mà những người thuộc Hội Wesley's đầu tiên đã lên án. Hiện nay người ta mới tìm được một bản chép sáu điều ước của Hội đó, do tay ông John Wesley viết, để làm chứng. Bản đó có chép:

1^o Ước: không ai nghe hoặc hỏi đến sự xấu của một người nào trong chúng ta.

2^o Ước: hễ nghe thấy sự xấu của người đó, thì chúng ta đừng yên trí tin ngay.

3^o Ước: khi nghe thấy sự xấu của người đó, thì chúng ta nên nói hoặc viết ngay cho người ấy biết.

4^o Ước: trước khi chưa làm như vậy, chúng ta không nên nói hoặc viết cho người khác biết sự xấu đó.

5^o Ước: khi đã bày-tỏ cho người đó biết rồi, chúng ta không nói với ai nữa.

6^o Ước: nếu còn sợ lương-tâm cáo-trách, thì chúng ta đừng làm trái những điều đó.



MẤY CÂU HỎI NÊN SUY-GÃM

ANH em có nói những điều kể khác sai-lầm mà không quan-thiếp đến mình và mình không cần nói đến chẳng?

Anh em có thích nghe lời khen kể khác mà Chúa đã dùng chẳng?

Anh em có vui-vẻ, khi thấy người khác thành-công mà mình thất-bại chẳng?

Anh em có hay nghiêm-trách kẻ khác phạm một tội-lỗi mà mình chưa bị cám-dỗ, nhưng cứ chối hoài tội riêng của mình chẳng?

Anh em chưa rõ cách hành-động của kẻ khác, có vội nghi-ngờ là xấu, chớ không lấy lòng yêu-thương mà cho là tốt chẳng?

Anh em có tìm những điều hiệp ý người khác mà nói chuyện, hay chỉ tìm điều ngang-trái để làm khó chẳng?

Anh em đối-diện với người khác, bị họ xét-nét mình hơn con mắt sáng-suốt của Đức Chúa Trời, vậy có thể nói mình là tin-đồ thật của Chúa chẳng?



BẮC-KỶ

Thái-bình.—Vợ tôi mới sanh được một con gái hồi 6 giờ sáng 18 Decembre 1932, đặt tên là Dương-thị-Liêu-Bồ. Mẹ con đều được bình-yên mạnh-giỏi. Xin các ông bà nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi, hầu cho vợ con tôi dương nâm tại nhà-thương đều được sức mạnh trong tay Chúa. Và xin Chúa cũng ra ơn cứu-giúp chúng tôi trong lúc đang túng-ngặt về tiền-bạc này.—*Dương-nhữ-Tiếp.*

Hưng-yên.—Ông Phạm-tri-Ninh tin Chúa rất sốt-sắng. Tiếc thay, ông chưa kịp chịu phép báp-têm, đã vội qua đời bữa 1 Decembre 1932! Sáng hôm đó, trong cơn hấp-hối, ông có viết mấy lời đưa cho thầy giảng Hội Hưng-yên như sau này:

«Thưa ông, tôi tưởng cùng ông đồng tâm hiệp ý mà hầu việc Chúa, nay Chúa cất tôi về nước vĩnh-sanh, cái tình ly-biệt đời tạm này sao chẳng đau thương!...Ông nên vì Chúa mà làm vui cho bà cụ ông tôi luôn, bà nên làm vui cho bà cụ tôi luôn, tránh khỏi sự ma-quỉ cảm-dở trong khi hữu-sự này. Gia-quyển tôi vẫn ở trong Chúa, tôi cảm ơn ông lắm. A-men.»

Đáng cảm thay, mấy lời trời đó! Hôm làm lễ an-tàng ông Ninh, ông mục-sư Cadman có đi đưa đám, rồi về làm phép báp-têm cho hai người. Hiện nay cha mẹ và gia-quyển ông Ninh đã đẹp bàn-thờ, thật lòng tin Chúa. Như vậy, chắc ông cũng được ngắm cười!—*T. K. B.*

Phủ-lý.—Tôi cảm ơn Chúa, vì Ngài đã mở ơn cứu-rỗi đến châu-thành Phủ-lý (Hà-nam), lại sai tôi đến đây hầu việc Ngài. Hiện đương đợi đóng bàn ghế, chờ chưa bắt đầu giảng. Ôn-phước Chúa ban thế nào, tôi sẽ xin thưa về sau. Xin qui ông bà nơi-khen Chúa và cầu-nguyện cho sự truyền-bá đạo Chúa ở đây được kết-quả mỹ-mãn.—*Lưu-vân-Kỳ.*

TRUNG-KỶ

Trường-an.—Đương lúc thế-giới ta-ó về thiếu tiền, thì Chúa lại ban ơn cho Hội

thánh Trường-an làm được nhà tu-thất cho mục-sư hàng ngôi, giá 300\$. Coi kiểu nhà tốt hơn hết hay xấu hơn hết trong Địa-hạt Trung-kỷ thì dễ nhường cho dư-luận của khách-quan. Về phần riêng của ký-giả, chỉ cảm ơn Đấng Toàn-năng đã đỡ phước xuống trên Hội-thánh Trường-an này rất nhiều mới được như vậy.

Nhà tôi mới sanh-hạ được một trai tối ngày 5 Novembre 1932, đặt tên là Đoàn-dư-Thọ. Xin các ông bà cầu-nguyện cho con nhỏ này ngày sau là một tay đại-dụng cho Chúa.—*Đoàn-văn-Khánh.*

Hà-tĩnh.—Mấy tháng trước tôi đau óc rất nguy-hiêm, không dùng thuốc-thang gì hết, chỉ nhờ qui anh chị cầu-nguyện cho thôi. Hôm nay Chúa đã chữa lành rồi. Vậy tôi có lời trước ngợi-khen quyền-phép Chúa, sau cảm-tạ lòng qui-hóa của anh chị.

Từ 6 đến 12 Octobre 1932, hôn-hội mở cuộc bố-đạo, có mời mục-sư R. M. Jackson vào giảng. Cảm ơn Chúa, có một người cầu-nguyện, và tin-đồ nhờ đó mến Chúa càng hơn.

Ở đây, mỗi đêm giảng chỉ thắp đèn dầu lửa, tối-tăm lắm, thậm-chi không đủ sự sáng cho mỗi người xem sách! Chúng tôi hết sức cầu-nguyện Chúa, thì ngày 20 Novembre 1932, Chúa cảm-dộng bà cụ Phủ đem dâng một cái đèn maneton, 120 bougies. Lúc này sự sáng đã được ngồn-nguê, nên tôi xin trước tạ ơn Chúa, sau ngợi-khen tấm lòng mến Chúa của bà cụ Phủ.—*Hoàng-trọng-Nhật.*

Quê-sơn.—Anh em bị bắt được tha, nên chúng tôi hằng ngày ngợi-khen Đức Chúa Trời. Nhà giảng đã làm xong rồi, ngó cũng đẹp. Có một điều là còn thiếu tiền hơn 200\$00. Xin ông bà nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi có đủ để trả bạc vay và làm xong hết cả mọi việc.—*Nguyễn-hữu-Đình.*

Phan-thiết.—Ngợi-khen Chúa! Hội-thánh Phan-thiết mới mở non ba năm, người cầu-nguyện thật nhiều, song tin-đồ

chỉ còn non bốn chục. Thế mà đã tự-trị nửa phần và chịu tiền chi-phí trong Hội đã giáp một năm rồi. Cũng đã sắm được một chiếc ghe nhỏ đi giảng cho người chài-lưới ở sông và ở mé biển hằng tuần và hằng tháng.

Nhờ Chúa trả lời kêu-cầu, tin-đồ đây, kể ít người nhiều, đầu lại được 1.100\$00, đã xây-cất được một cái nhà-thờ, rộng độ ba trăm chỗ ngồi, và một cái nhà cho viên truyền-đạo. Cả hai cái đều lợp bằng ngói và xây bằng gạch, ở giữa châu-thành Phan-thiết. Lại sắm thêm 11 cái ghế, mỗi cái dài 2'50, 1 cái tủ kiếng lớn, một cái bàn giấy, 1 cái giá để trống, 1 cái bình-phong, cùng cờ lớn cờ nhỏ đủ thứ, và bắt đèn điện vô 4 ngọn. Tính tổng-cộng là 1.300\$00. Làm xong, có nữ lưu-đồ dâng thêm, nhưng bây giờ chỉ còn thiếu 20\$00, là số tiền mượn của người trong Hội, và 105\$73 về miếng đất xây-cất nhà giảng; vì ông Trương-Trương đã hứa dâng miếng đất ấy, song chưa trả tiền cho nhà-nước, sợ ngày sau chẳng biết ra sao.

Xin quý ông bà mục-sư Mẫu-hội và anh chị các Hội-thành gắng cầu-nguyện vùa giúp cho, hầu nhờ Chúa Jê-sus phó-hộ, hoặc Ngài xui người châu-thành Phan-thiết tin thêm, dâng huyết-mạch của họ mà đỡ-dần بدن-hội, để trả xong mọi sự cho rồi, khiến بدن-hội được trọn- vẹn cái nền tự-lập, sẽ mong đạt đến tự-trị hoàn-toàn. Rất cảm ơn.—*Ban Trị-sự.*

Hội-thành Chúa mở ra Phan-thiết,

Kể xuân thu mới dâng vừa ba.

Ngọn chơn-quang truyền chiếu sáng lò;

Trong tay Chúa, tin-đồ non bốn chục.

Thánh-Linh đã sẵn lòng thúc-gục,

Lễ-thiên-liêng sốt-sắng biết dường bao!

Bông tân-truyền một nửa thêm vào,

Tiền chi-phí đồng tay giúp trọn.

Dưới sông có chiếc thuyền đưa đón,

Giảng-truyền cho ngư-phủ, thương-nghơn.

Trên bờ, xây nhà giảng hai tầng;

Người trong Hội ân-cần chỉ-vẽ.

Tình cả cuộc một ngàn có lẽ.

Bạc giảng-đường đua góp gần xong;

Tiền thờ-cư còn hãy lòng-thông,

Người dâng hứa chưa toàn chức-trách!

Muôn tron-ven, phải dùng một cách:

Xin quý ông cầu-nguyện giúp cho;

Nhờ Jê-sus mặc-tướng âm-phò,

Xui بدن-xử nhiều người cải-hối.

Đem nhiệt-huyết mà đỡ-dần cùng Hội,

Tình thỏa-thanh mọi việc cho tài.

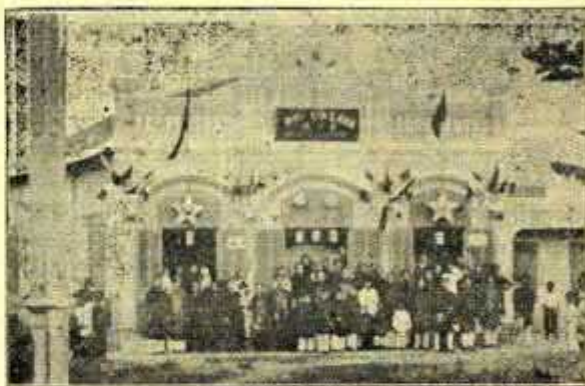
Cả Thuận-thành đều ở tay Ngài,

Đạt mục-đích vẹn-toàn tự-trị.

Thiên-quốc nhĩ hĩ. A-men.—*Nguyễn-Tân, truyền-đạo.*

Nha-trang.—Trước kia, Hội-thành Nha-trang có sự ngăn-trở, nhưng nay được

Chúa ban phước nhiều: có trên 20 người tin-đồ đã nhóm lại trong ngày Chúa-nhật; có 5 người chịu phép báp-têm; có 25 người đến cầu-nguyện tin Chúa, trong số ấy có người đã đứng lên làm chứng Chúa ban phước cho mình. Có nhiều người biết cầu-nguyện.



Nhà-thờ mới của Hội-thành Phan-thiết

Có kẻ đốt-nát mà dan-dĩ làm chứng danh Chúa Jê-sus cho người ngoại. Có kẻ nghiệm nha-phiến đã lâu năm, nay tin Chúa, bèn bỏ được. Xin quý ông bà cứ cầu-nguyện cho بدن-hội. thì Chúa sẽ ban phước thêm.—*Trần-Đĩnh.*

Faifoo, Lạc-thành.—Chúa ban ơn cho Hội Faifoo đã đóng được cái trần bằng ván trong nhà giảng; đầu đơn-sơ, song cũng tỏ được tấm lòng lo-lắng của giáo-hữu.

Hội chúng tôi đồng kính lời cảm ơn những ông bà đã cầu-nguyện cho việc xây-cất nhà giảng tại Lạc-thành. Nay nhà bằng gạch đã làm xong trên miếng đất cao-ráo hơn ba sào của hội đã mua, giá 75\$.00. Số bạc cất nhà và xây giếng trong vườn giá 745\$.44. Nhà được 250 chỗ ngồi. Ấy cũng bởi các viên-chức lo

mua vật-liệu trong lúc hạ giá, và nhờ lòng sốt-sắng của anh em chị em chẳng những dâng của, mà lại gia công vào, mới được như vậy.

Đương khi tài-chánh thiếu nhiều, mà nhà cứ khởi làm, do hai ông chấp-sự Phan-Thông làm đốc-công và ông Phạm-Bân làm phó đốc-công. Từ khởi đến rồi, rất mau-chóng, công-việc khỏi bị ngưng-dứt, cũng nhờ ông chấp-sự Mã-Nhật vui lòng giúp cho Hội mượn số bạc đang thiếu. Hội có lời cảm ơn ba ông và quí-quyển. Hiện nay số bạc đã có là 650\$40; còn thiếu 94\$70.

Trong dịp làm lễ khánh-thành, có ông mục-sư I. R. Stebbins, ông đốc-học H. H. Hazlett, ông hội-trưởng Trần-xuân-Phan và ông mục-sư W. A. Pruett đến dự và giảng luận ba ngày đêm. Có 10 người cầu-nguyện. Hội chúng tôi có lời cảm ơn các quí ông.

Từ năm 1926, Tin-lành của Chúa khởi giảng tại Lạc-thành, Chúa ban phước rất nhiều. Anh em chị em được học mấy bài trong cơn bắt-bớ, ngăn-trở, cấm- đoán. Ấy cũng bởi «mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Chúa.» Xin các ông các bà cầu-nguyện cho hội này được lập vững trên nền Đá Lớn bởi Kinh-thánh cho tới khi Chúa Jê-sus đến. Rất đội ơn. — *Ban Trị-sự.*

Thanh-hóa.—Sau khi xảy ra một việc thương-tâm, tôi bị chứng đau lưng rất khổ-sở, uống thuốc có bớt, chớ không khỏi. Nhờ anh em trong Hội-thành cầu-nguyện, tôi được khỏi chứng ấy. Ngợi-khen quyền-phép Chúa!

Mới rồi thấy mẹ tôi quá giận tôi vì có tin Chúa, có làm giấy từ ở tòa và đuổi tôi đi. Tôi phải ở tạm nhà ông Dương-tự-Ấp ít lâu. Sau nhờ ơn Chúa đổi lòng, thầy mẹ tôi gọi tôi về và cho được bình-an đi thờ-phượng Chúa. Nhưng còn tiếc rằng thầy mẹ tôi chưa tin Chúa, và tôi phải chứng điếc, nghe không được rõ! Vậy, xin anh em nhớ cầu Chúa chữa cho tôi. Cảm ơn.

Sau đây tôi xin lục đăng tờ cam-doan mà thầy mẹ tôi bắt tôi làm để giao của hương-hỏa cho em tôi:

«Tên tôi là Nguyễn-huy-Khải, con trai trưởng ông Nguyễn-huy-Cừ và bà Nguyễn-thị-huy-Cừ, ở làng Hoàng-nghĩa, tổng Hành-vỹ, phủ Hoàng-hóa, tỉnh Thanh-hóa,

xin làm tờ giao-kèo như sau này để thầy mẹ tôi chấp-chiều:

«Nguyên tôi theo đạo Tin-lành, kiêng sự thờ-cúng, vậy tôi xin bằng lòng nhường việc coi giữ từ-đường, hoặc ruộng, vườn hương-hỏa cho em tôi là Niết, sau khi thầy mẹ tôi không thể coi giữ được nữa, và tôi không dám tranh-cạnh các khoản ấy. Nếu như thầy mẹ tôi có của riêng gì mà chia cho tôi và các em tôi, thì tôi cũng xin đừng vào địa-vị người con thứ hai mà lĩnh phần. Đã làm giấy này mà tôi không tuân-cứ, thì tôi sẽ xin chịu lỗi.

«Làm giấy này ngày 22 Décembre 1932.»
— *Nguyễn-huy-Khải.*

NAM-KY

Địa-hạt Nam-kỳ.—Trong cơn khuẩn-bách, các chi-hội gặp nhiều sự khó-khăn! Ban Trị-sự Địa-hạt Nam-kỳ có nhóm lại mà bàn-linh cách nào cho đủ sự cần-dùng về công-việc của Chúa. May thay! Chúa mở lòng chúng tôi suy-tinh về Hội-thành của Ngài, tại nước Việt-Nam, cần lắm phải khuyến-khích các tin-đồ làm ruộng nên dâng lúa huê-lợi của mình đã có hằng năm.

Sau khi ban Trị-sự biểu-quyết và đạt thơ cho các chi-hội, thì thấy phần nhiều tin-đồ yêu-thương Chúa được tin này, rất vui-mừng, và họ nhứt-định dâng một phần mười lúa mình đã có.

Vấn-đề này đã được kết-quả rồi. Nhưng cũng cầu-xin Chúa ban thêm kết-quả mỹ-mãn; lại cũng nhờ anh em trong cõi Đông-Pháp hằng nhớ đến đều quan-hệ này mà cầu-nguyện, hầu cho công-việc Chúa, kể từ đây, thoát khỏi sự thiếu-thốn quá lẽ. Chúng tôi rất cảm ơn tạnh-tinh. — *Ban Trị-sự Địa-hạt.*

Lộc-thuận.—Hội Lộc-thuận nhóm Hội-đồng phục-hưng từ 7 đến 9 Décembre 1932. Có mời các quí ông E. F. Irwin, Nguyễn-Đặng, Nguyễn-hữu-Khanh và Nguyễn-vân-Còn đến giảng giúp. Mỗi đêm có hơn ba trăm người ngoại nhóm nghe. Nhờ Chúa cai-trị, sự nhóm lại được bình-yên vui-vẻ. Kết-quả được 3 linh-hồn quay đầu ăn-năn tin Chúa; tin-đồ thật có về phục-hưng, đời thiêng-liêng phấn-khởi. A-lê-lu-gia!

Xin quí ông bà nhớ cầu-nguyện cho lời Chúa đã gieo ra được sống trong lòng người ngoại, dành cho gặt-hái về sau. A-men. — *Trần-thư-Quang.*

Lưu-hành Tuyên-đạo Bang.—Trong tháng Décembre 1932, Bang truyền-đạo làm việc Chúa trong lòng sông Cái-lớn, hạt Rach-giá. Cám ơn Chúa, có rao-giăng được 18 đêm; có 47 người mới trở lại cùng Chúa; có 24 người mới chịu phép báp-têm. Về việc bán sách thì rất là ít-ôi:

Tân Cựu-ước 2 quyển	2\$00
Tân-trúc 2 quyển	0.80
Sách Tin-lành 99 quyển	1.98
Cộng	4\$78

Việc thu, xuất:

Mẫu-hội	35\$00
Ông mục-sư Carlson	12.50
Ông mục-sư Olsen	5.00
Hội-thánh Rach-giá	5.00
Cộng	57\$50

Lương mục-sư Huỳnh-vân Ngà	14\$55
Lương của Võ-ván-Thuận	12.00
Lương Lê-hữu-Văn	9.50
Essence	17.00
Huile	2.10
Graisse	0.30
Cộng	55\$45

Ơn-phước: Khi Bang truyền-đạo đi đến Xẻo-kè, thì mướn được một cái rạp hát mới cất, thiết lớn và thiết đẹp. Mỗi đêm giăng tại rạp đó, có hơn 300 người được nghe đạo Chúa, và gia-quyển ông Huỳnh-vân-Mực, chủ rạp này, nhứt-định tháng tư năm tới sẽ theo Chúa. Lại có người điền-chủ khác, tên là Huỳnh-tài-Lá, sẵn lòng theo Chúa; song còn có nhiều điều rắc-rối, nhứt là việc gia-đình. Xin nhớ cầu-nguyện cho.—*Huỳnh-vân-Ngà.*

Ô-môn.—Ngày 1-1-33, bôn-hội có nhóm hội-đồng thương-niên, ban Trị-sự trình sổ sách, thấy số thu năm 1932 lờng-cộng các món là 2.412\$47 (kể luôn cả 1.882\$27 tiền đã quyên làm nhà giăng). Thật nên cám ơn Chúa lắm.

Lại hội-đồng cũng bỏ thăm và biểu-quyết mời mục-sư Phan-văn-Hiệu ở lại một hạn hai năm nữa.—*Ban Trị-sự.*

Cải-lập.—Cám ơn Chúa, Hội-thánh Cải-lập lúc này có vẻ vui-mừng. Hôm 19 Décembre 1932, có làm phép báp-têm cho 17 người. Ngày Chúa-nhứt, nhóm được hơn 30 người. Chúng tôi hiện nay đang lo kiếm đất mướn dựng cất nhà giăng, mà tiền-bạc còn thiếu-thốn! Xin các qui hội cầu-nguyện giúp đỡ Chúa cho chúng

tôi chẳng bao lâu sẽ cất dựng cái nhà giăng. Rất cám ơn.—*Nguyễn-châu-Đường.*

Sóc-trắng.—Công-việc truyền-đạo ở Sóc-trắng thật là khó-khăn; song trên nhờ ơn Đức Thánh-Linh kêu-gọi, dưới nhờ công Mẫu-Hội vun-trồng, hiện nay có 30 tin-dò, cả lớn và nhỏ, chung một số tiền xin Mẫu-Hội tự-lập. Chẳng việc chi Jesus làm không được.

Có một sự lạ-lùng hơn hết, là từ khi được bức thư yên-ủi rất qui giá của ông Hội-trưởng Irwin gửi lại đến nay, lòng kính-mến của anh em càng tăng lên, đầy thân-ái của mỗi người càng khấn-khít. Được ơn trong lòng, tỏ ra ngói bút.—*Nguyễn-phước-Nhiều.*

Bắc-Hiêu.—Vợ của Lê-vân-Dài, để mời đây, đau bệnh bại; xin các qui hội cầu-nguyện cho.

Cô Nguyễn-thị-Trang đau bệnh ho thổ huyết, hơn 2 năm trời, thuốc tây, thuốc nam, cầu thần, cầu thánh, bệnh vẫn càng ngày càng nguy! Cô mời cầu-nguyện tin Chúa, thì bệnh thổ huyết dứt rồi, song còn chứng ho chưa dứt. Xin các chi-hội nhớ mà cầu-nguyện cho cô, chắc Chúa chữa lành.—*Dương-ngọc-Long.*

Ba-tri.—Ngày 11 Décembre 1932, Hội Ba-tri có mời ông mục-sư Khanh làm phép báp-têm 22 người. Xin cầu-nguyện cho họ đồng chịu chết, đồng sống lại với Chúa, và được trở nên người mới.

Lại cũng cầu-nguyện cho chợ Sơn-đốc mau có phép tự-dò mà giăng; xin Chúa lần hồn đá ngàn-trở đi, kéo lâu lắm rồi! A-men.—*Ban Trị-sự.*

Cải-ngan.—Tôi đương gặp sự thử-thách rất nặng; Vợ tôi sanh được 7 ngày, bèn ngủ yên trong Chúa, để lại ba con thơ, tên là Khá, Vui, Mừng. Em Mừng mới sanh được 7 bữa, đã phải lia mẹ. Em Vui 4 tuổi, đau nặng, trải qua hơn hai tháng trời, uống chừng 40 thang thuốc, vẫn không kiến-hiệu. Đáng buồn không? Dầu vậy, tôi cứ nhớ Chúa. Hiện nay Chúa dùng anh tôi là Lê-vân-Huyền, thầy thuốc Au-nam ở Cần-thơ, đem cháu về nuôi-dưỡng thuốc-men, hết lòng cầu-nguyện, khóc-lóc với Chúa, nên Ngài đã trả lời, bệnh càng ngày càng bớt; song cũng chưa được mạnh. Xin các qui hội nhớ đến tôi và con tôi mà thiết-đạo cho. Rất đa-tạ.—*Trần-định-Bảo.*

Bền-cát.— Ông Cả Cang, tư-hóa, đã tình-nguyện làm giấy dâng đất cho Hội Bền-cát một miếng đất, bề ngang 20=00, bề dài 30=00, giá đáng 30\$00. Từ rày sắp sau, miếng đất đó thuộc về Hội, không thuộc về ông nữa.

Cám ơn Chúa, Ngài có thục-giục ông Nguyễn-văn-Khoa, tin-dò, làm *chef de Plantation*, tình-nguyện dâng phần mười cho Chúa. Lương tháng 55\$00, mỗi tháng ông dâng 5\$00. Tuy chưa dùng phần mười, nhưng cũng khá lắm. Tôi rất ước-so qui anh chị trong các chi-hội đều biết bổn-phận mà làm theo như ông Khoa, thì còn lo chi thiếu-thốn.

Xin anh em nhớ cầu-nguyện giúp cho chúng tôi đương lo cất nhà giảng tại Thủ-đầu-một được mau thành-tựu, và cho thầy Búp bán sách được kết-quả cho Chúa. Rất cám ơn.—*Nguyễn-văn-Thọ*.

An-thái-đông.—Hội này đã trải qua một lúc phe-dâng, ganh-gỗ lẫn nhau; thành-thủ không có sự may-mắn gì trong việc truyền đạo Chúa!

Nhưng, cám ơn Chúa, từ khi ông Phan-văn-Từ về đến nay, nhờ ông dầy công cầu-nguyện, nên tình-hình Hội-thánh lúc này có vẻ vui-vầy, anh em ra chiều hiệp một trong sự yên-thương, lo việc Chúa cách sốt-sắng. Ông có cử ra một ban truyền-đạo để đi giảng Tin-lành trong những chỗ chưa được nghe, thuộc về quận Cai-bè, cũng các nẻo Kinh Ngõ-Sáu, Tháp-Mười, v. v.

Ban truyền-đạo đã khởi-hành ngày 15 Novembre 1932, đến nay kết-quả được 12 linh-hồn trở về lại cùng Chúa. Ngợi-khen Ngài!

Ông cũng có lập ra một trường Chúa-nhật để dạy các trẻ em trong Hội-thánh.

Vậy, xin nhớ cầu-nguyện cho những ông thuộc về Ban truyền-đạo, như là ông Giáp, ông Thân Thuận, Huyện, Sen và người ra gánh-vác dạy mấy em trong trường Chúa-nhật được sức mạnh thêm lên, và nhờ Chúa tiếp sức thiêng-liêng, hầu làm việc Chúa cách dư-dật. A-men!
—*Ban Trĩ-sự*.

Cao-lãnh, Nhị-mỹ.—Bắt đầu tháng Aout 1932, ban Trĩ-sự chúng tôi nhớ ơn Chúa tổ-chức nên một ban truyền-đạo để đi trong mỗi tuần, làm chứng khắp nơi. Chính ông mục-sư Lê-đình-Tươi

làm trưởng ban ấy. Nhờ đó, có nhiều nhà được nghe Tin-lành, nhiều thức-giả ái-mộ đạo và hứa sẽ tin Chúa. Kết-quả được 28 người cầu-nguyện; trong số ấy có người vốn đã nghe đạo Chúa kể từ khi mời mở Hội-thánh tại Cao-lãnh. Có người trước theo đạo Cao-đài, nay ăn-năn; có người bỏ nghề phù-thủy, đầu-phục Chúa.

Trong tháng Novembre 1932, có 42 người chịu phép báp-têm, và 3 phép giao. Có một tin-dò, nguội-lạnh không nhóm lại hơn hai năm, đến ăn-năn khóc-lóc giữa hội-chúng và được phấn-hưng lòng tin-kính như lúc đầu.

Lại còn một việc đáng tỏ ra đề ngợi-khen ân-diễn của Chúa nữa:

Số là, có một tin-dò ở gần nhà-thờ Hội Rô-ma, tại làng An-bình, vợ chưa tin Chúa, nhưng ưa nhóm lại nhà-thờ đó. Nếu ông ấy bị cám-dỗ ngã theo, ắt có nhiều kết-quả hay cho bên kia, vì ông là một người có danh-giá trong làng.

Bất-linh-linh, nhằm thứ ba, đầu tháng Novembre 1932, có một ông cha ở xa đến hiệp với ông thầy tại đó, cho mời mục-sư của bên-hội và hết thầy các tin-dò (?) đến tại nhà-thờ An-bình, đề cùng hai ông biện-ngự về Thánh-giáo (công-việc này họ đã sắp-đặt từ trước lâu rồi...!!) Nên chỉ có nhiều người ngoại đều hay biết, ngày ấy chực sẵn ở đó để nghe cho rõ lẽ thật hư của đôi bên.

Việc xảy đến tình-cớ, ông mục-sư không thể cho anh em tin-dò hay kịp, mà cũng không lẽ từ-nan (vì họ buộc gắt lắm), nên chỉ một mình ông với tin-dò kia đến nhà-thờ An-bình. Khi-sự biện-luận hồi 1 giờ chiều đến bảy giờ tối, lẽ-thật của đạo Tin-lành càng sáng tỏ ra càng hơn, như mặt trời cứ mọc lên tới đúng Ngọ, đến đổi người ngoại có dịp thấy rõ cái chơn-lý trong đạo Tin-lành, và hoan-nghinh khuynh-hướng lắm. Còn ông tin-dò kia được vững-vàng, lấy hết tâm-thần sốt-sắng theo lẽ-thật của Chúa.

Hiện nay lẽ-thật của đạo Tin-lành đương sôi-nổi và được đồn-đại tại làng An-bình cùng lan ra mấy làng kế-cận nữa, khiến cho nhiều người ngoại đương suy-nghĩ và tôn-kính danh Chúa. Ước-so mở được nhà giảng ở đây, ắt có kết-quả nhiều. Xin các qui Hội-thánh nhớ cầu-

nguyện cho việc này, để ý Chúa được nên. Đa-lạ!

Chúng tôi tin chắc cuộc chiến-thắng thiêng-liêng đánh đổ nổi cái trường-xà-trận này là bởi Chúa và do nơi sự tin-cậy Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta mà ra (I Giăng 4: 4; 5: 4, 5). A-lê-lu-gia! A-men!—*Ban Tri-sự.*

Tân-an.—Chúng tôi đã nhóm hội phục-hưng từ 26 đến 28 Novembre 1932. Có mời ông Lê-vân-Quế và ông Thái-vân-Nghĩa giảng giúp. Cám ơn Chúa, Ngài dùng hai ông lấy lời Ngài mà tỉnh-thức tin-dõ. Nhiều người cảm-động, khóc-lóc thảm-thiết. Số tin-dõ nhóm ước 100 người. Mỗi đêm có trên 100 người ngoại tử-tế đến dự-thính và nghe chăm-chỉ lắng. Người nhóm đông quá đến nỗi không đủ chỗ ngồi. Kết-quả được 3 người cầu-nguyện. Tiền quyền được 12\$60. Chi-phí hết 11\$99; còn như 0\$61. Xin nhớ cầu-nguyện cho hội chúng tôi được phục-hưng luôn cho tới lúc Đức Chúa Jê-sus tái-lâm. Rất cảm-ơn.—*Ban Tri-sự.*

CAO-MÈN

Pnom-penh.—Từ ngày ông mục-sư Quốc vào trường Kinh-thánh làm giáo-sư, thì thầy Dương-lân-Triết đến hầu việc Chúa. Chúa ban ơn cho bôn-hội nhiều. Nay thầy đã về trường bên Tàu mà học. Chừng 2 tháng nữa sẽ có một thầy khác đến mà lãnh trách-nhiệm. Xin nhớ cầu-nguyện Chúa cho thầy Triết sẽ qua mà hầu việc Ngài, để bôn-hội được đạt đến mục-dịch tự-trị tự-lập. Và xin cầu-nguyện Chúa chữa lành cho ông Hồ-thành-Đức đang mang bệnh bại. Lại xin cầu-nguyện cho tôi có đủ ơn Chúa mà bán sách, làm chứng và đặc nhiều chiến-lạc về chuông.—*Phipi.*

Tấm lòng hào-hiệp.—Ông Hoàng-vô-Tư, ở Hội An-thái-đồng, gởi 1\$00 giúp THÁNH-KINH BẢO. Đương lúc kinh-lẽ khủng-hoảng, thế mà ông Tư có lòng như vậy, thật đáng khen thay!—*T. K. B.*

Giới-thiệu sách tốt.—Đứng vào địa-vị thiêng-liêng, bôn-báo bao giờ cũng phải giải-bày lẽ thật đạo mầu cùng độc-giã. Dầu vậy, về phương-diện văn-chương, bôn-báo đâu dám xao-lãng; cho nên hết sức viết thật bình-dị rõ-ràng để giúp người đọc dễ hiểu. Song, cuộc đời ngày một mới lạ, ngôn-ngữ văn-tự cũng phải theo

trình-độ quốc-dân mà ngày một tăng thêm để cung cho đủ sự cầu. Bởi vậy, phàm những danh-từ mới, như là về khoa-học, bôn-báo cũng khó tránh hẳn tiếng chữ Nho mà không dùng được. Tiếc thay, tờ báo có hạn-lượng, không thể chua nghĩa được hết cả! Vậy, hễ gặp tiếng nào bằng chữ Nho mà khó hiểu, thì xin độc-giã chịu khó hỏi đến ông Đào-duy-Anh trong bộ «Giản-yếu Hán-Việt từ-điền.»

Bộ sách đó gồm hai quyển: Thượng và hạ, có 5.000 đơn-tự và 40.000 từ-ngữ. Những tiếng cần và khó đều có chua thêm chữ Pháp. Cấu nghĩa tinh-tường, tài-liệu phong-phú, thật là một pho sách rất có giá-trị. Trọn bộ hai quyển, giá 6\$50 (cả tiền cước gởi là 7\$00). Ai muốn mua, xin hỏi tại Quan-hải từng-thư, Huế, và các hiệu sách đại-lý.—*T. K. B.*



NGÓ QUA XỨ PHA-LÊ-TIN

«Tôi ở xứ Pha-lê-tin nhằm kỳ lễ Phurim, là khánh-tiết di-truyền của dân Giu-đa. Rồi tới hội *Maccabiades*, tức là cuộc đua thể-thao, có hàng mấy trăm võ-sĩ ở khắp thế-giới đến dự tại sân vận-động mới xây xong, và có 25 ngàn người xem. Sau họ mở Hội-chợ phương Đông, tức là cuộc đấu-xảo quốc-tế, có nhiều nước, kể cả xứ Pha-lê-tin, tới dự. Góp mặt trong Hội-chợ trọng-thể đó, có hàng ngàn, hàng vạn người. Ai không hiểu-biết tinh-thần đã làm yếu-tố trong công-cuộc phục-hưng xứ Pha-lê-tin, thì hầu như không giải-bày được lòng sốt-sắng đó.

«Quả thật, thành *Tel-Aviv* nổi tiếng vì nao-nhiệt và cường-thạnh. *Tel-Aviv* là khúc anh-hùng-ca mới nhất của phương Đông, nhưng cũng có nghĩa thực-tiền của phương Tây. Nghĩ một chút: 25 năm trước, chỗ đó là những cồn cát tan-hoang. Chẳng ai tưởng sẽ có một thành-phố dựng trên đồng cát khô ấy. Được thúc-giục bởi tánh can-đảm và lòng yêu đất tổ, người Giu-đa bắt tay dựng thành-phố *Tel-Aviv* theo mọi phương-pháp của khoa mỹ-thuật tân-thời. Kia, kết-quả sơ-

sở: những cồn cát sừng-sừng 25 năm về trước nay đổi ra một thành-phố có 5 vạn người, có đường-sá đẹp-đẽ, công-sở đồ-sô, nhà trường và rạp hát...

«Tel-Aviv cũng là nơi trung-tâm tri-thức và mỹ-thuật của dân Y-so-ra-ên. Tôi tưởng rằng, ở Tel-Aviv, dân Giu-đa căm-biết mệnh sung-sướng, mình có «quê-hương» hơn là ở không cứ chỗ nào trên thế-giới. Lại-lung thay, tại Tel-Aviv, sự vui-vẻ của cuộc sanh-hoạt tối-cổ pha với các phương-thuật tối-tân của một thành-phố kim-thời! Có một viên-chức chạy cùng các phố, thổi tù-và báo-cáo ngày Sa-bát đã đến, mà đồng-thời cũng có cuộc sanh-hoạt về tri-thức và văn-hóa tinh-túy.

«Thành Giê-ru-sa-lem tự-nhiên khác hẳn. Thành ấy có gần mười vạn cư-dân, có nhiều xóm mới mọc, và hằng năm dựng thêm nhiều lâu-đài đẹp-đẽ, như khách-san xây dưới bóng tháp Đa-vít, hội-quán hội Phước-âm Thanh-niên Liên-hiệp, đình quan toàn-quyền, trường cao-đẳng Hê-bơ-rơ, và nhất là thư-viện có thể chứa được 50 vạn cuốn sách mà hiện đã có hai phần ba số ấy rồi... Đó là mới kể vài công-thự trang-hoàng thành-phố cổ.

«Nếu từ miền có nạn kinh-tế khủng-hoảng mà dời gót đến xứ Pha-lê-tin, ắt ta không khỏi bị kích-thích, vì thấy bước kinh-tế của xứ đó vẫn tiến. Nào canh-nông, nào kỹ-nghệ, nào thương-mại, thấy đều mỡ-mang lạ-lùng. Họ chẳng những xây nhiều nhà tư, mà cũng dựng lăm xưởng thợ và nhà máy.

«Người ta càng ngày càng bỏ phương-pháp trồng-trọt cũ-lậu, mà dùng phương-pháp trồng-trọt tân-thời, khiến đồng-ruộng rất tốt, hoa-màu rất nhiều, đến nỗi số đồng gia-quyển có thể sanh-hoạt sung-túc trên thửa đất, cách đây ít lâu, chỉ đủ cho một gia-quyển sống vất-vưởng. Họ hằng «nhập-cảng» nhiều công-nghệ mới. Quả thật, tại Hội-chợ phương Đông, tôi tưởng mình được sự khải-thị, vì thấy hiện nay xứ Pha-lê-tin có thể chế-tạo nhiều hóa-vật.

«Xứ Pha-lê-tin lần-lần thành một thị-trường quan-trọng. Hải-cảng mới xây tại Haifa ở chơn núi Cạt-mên, sang năm sẽ hoàn-thành. Ban đầu hải-cảng ấy chắc lăm-thường; nhưng địa-thế của Haifa hẳn sẽ liệt hải-cảng ấy vào bậc quan-trọng

nhứt trên biển Địa-trung. Mọi đường hàng-không và hàng-hải từ Âu-châu sang Đông-phương đều giáp nhau ở Haifa.

«Haifa là một «ga» quan-trọng của đường hàng-không từ Anh sang Ấn-độ, là tận-diêm của cái kinh ngăm xẽ từ mô đầu lửa thuộc về tỉnh Mossonl. Đường xe-lửa Bagdad và đường xe-lửa của hãng kỹ-nghệ miền Biển Chết sẽ đi qua Haifa. Hải-cảng kia sẽ lớn nhứt miền đông Địa-trung-hải. Vậy, Haifa được chọn làm trường tiêu-thụ ngũ-cốc của đồng-bằng Git-rê-ên ở phía đông núi Cạt-mên, và cam của trũng Sa-rôn ở phía nam núi Cạt-mên. Chẳng những vậy thôi, Haifa còn thành một kho chứa hóa-vật giữa phương Đông và phương Tây nữa.

«Cuộc mỡ-mang nghề nông là một đặc-sắc của xứ Pha-lê-tin. Bấy giờ ta bắt đầu hiểu được rằng Kinh-thánh giải-bày một việc hoàn-toàn dịch-thực, vì đã tả xứ Pha-lê-tin là 'một xứ...dựng sữa và mật.'

«Nhiều miền mười năm về trước chẳng qua là những đồng lầy nguy-hiêm, nay đổi thành đồng-ruộng màu-mỡ nhứt mà ta có thể tưởng-tượng. Riêng món cam xuất-cảng đã tới gần chín triệu đồng Đông-dương, nghĩa là, trong mười năm, đã tăng gấp bốn lần. Bắt đầu dựng vào hạng phẩm-vật xuất-cảng quan-trọng, ta thấy có trái nho ngon nhứt thế-giới, có trái thơm (dừa), trái vâ và nhiều thứ khác. Ấy là khắp xứ mới có một miền nhỏ trồng-trọt theo phương-pháp tối-tân để được rất mực thanh-mậu. Quả thật, họ mới theo cách hợp-lý-hóa mà khai-khẩn một phần mười đất-đai trồng-trọt được, thế mà đã có kết-quả ích-lợi và lạ-lùng.

«Cách làm việc của dân Pha-lê-tin kích-thích tôi khá mạnh. Tôi ngờ rằng không có nơi nào khác trên thế-gian này, người ta vừa làm nổi bao việc trong khoảng thời-giờ nhứt-định, vừa hi-vọng và vui-mừng; hiện nay, xứ Pha-lê-tin chắc đứng đầu về phương-diện làm-lụng đó. Rõ-ràng thay, mọi công-cuộc phục-hung trong xứ này của người Giu-đa đều được vững-vàng trọn- vẹn! Quả thật, mọi người từ nước ngoài đến xứ Pha-lê-tin, nhứt là sau hai ba năm chánh-trị rồi beng-nay, đều tưởng mình được sự khải-thị vì thấy «đất thánh» vững-vàng bền-bì đường ấy!— *Giáo-sư S. Brodetsky (New Palestine News Bulletin).*



VÌ ĐUÔI CON NAI...!

Saïgon, le 8 Novembre, 1932

KINH lời thăm tòa báo dặng mọi thứ phước thiêng-liêng của Chúa. Em thấy THÀNH-KINH BAO, số 20, tòa soạn có dạy các em tìm lẽ đạo thiêng-liêng mà gởi ra, sẽ được sửa-dổi ít nhiều mà đăng báo. Cảm ơn Chúa, vì Ngài mở trí, em viết được bài này. Vậy nhờ tòa soạn đăng cho, khiến em được vui lòng và đời thiêng-liêng em càng ngày càng dức-dậy. A-men.—*Đông-lân-Xuyến.*



Người đi săn cầm cung đuổi bắn con nai.

NGÀY kia, mở một quyển sách nhỏ ra xem, tôi thấy một chuyện thí dụ rất hay.

Số là có anh thợ săn kia thường ngày hay săn-bắn trong một khu rừng mà mình ưa-thích. Một hôm nọ, trời thanh, anh ta đang đi dạo rừng tưng mà kiếm thịt, bỗng thấy có một con nai chạy ngang qua. Anh mừng quá đỗi, liền lập tên vào cung mà đuổi theo, quyết bắn cho dặng con nai. Anh đang mề một con nai, cho nên quên đến thân mình. Khi theo đến một chỗ kia, con nai đã lạc mất, anh liền đứng chơn lại, thì thấy mặt trời đã lặn. Anh thôi chí, muốn trở về. Nhưng vì anh



Người săn lạc đường, hỏi thăm lão tiều-phu.

mãng lo săn con thú ấy, nên đã lạc vào một cánh rừng khác mà anh không hay. Than ôi! lúc bấy giờ phần thì trời tối, phần thì bụng đói, lại sợ đêm hôm ở giữa rừng lạ có nhiều sự rủi-ro. Tấn thối lưỡng nan, anh không biết xây-xở ra sao cả. Anh bèn ngồi xuống, dựa nơi gốc cây, đành giao-phó mạng sống mình cho bầy thú dữ. Nhưng may thay! trong giây-lát, có một lão tiều đi ngang qua đó, nghe người than-thở, bèn dừng lại. Hỏi hết căn-do, lão động lòng thương-xót, liền dắt anh về nhà mình, cho ăn, cho uống, cho nghỉ-ngơi đến sáng, rồi lại đưa về.

Tôi xem đến đây, cảm-biết rằng sự-

tiếp ấy thiệt là một thí-dụ rất hay cho đời thiêng-liêng chúng ta. Cũng một thể ấy, hiện nay loài người đang bị một cánh rừng tội-lỗi vây-phủ. Ấy cũng vì loài người được dựng nên bởi Đức Chúa Trời, nhưng không chịu thờ-phượng Ngài, ai theo đường nấy, nhờ sức riêng mình để mong tự-cứu. Đến khi hết sức rồi, đành ngồi khoanh tay giao-phó mạng sống mình cho ma-quỉ. Nhon dịp-tiện đó, ma-quỉ bèn đem những sự mê-tham của mắt, mê-tham của xác-thịt và sự kiêu-ngạo của đời đến đặng cám-dỗ và dắt chúng ta vào địa-vị cùng-khốn, là nơi hình-phạt đời đời.

May thay, khi loài người còn đang đắm-chìm trong trũng hư-vong, khao-khát những sự thiêng-liêng, thì có một Đấng rất cao, tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ, bèn đến từ trời. Ngài là Đấng vô-tội. Vì tội-lỗi loài người, Ngài đến thế-gian nầy, chịu chết trên thập-tự-

giá để làm của-lễ chuộc tội cho ta.

Chúng ta xem Giăng 19: 1-30, thấy Ngài vắt thập-tự-giá mà đến núi Gô-gô-tha, chịu đánh-đập và chịu sỉ-nhục một cách rất đau-dớn! Vậy Ngài chịu mọi sự đau-dớn xấu-hồ ấy há chẳng phải vì tội-lỗi chúng ta sao?

Lão tiều trong chuyện thí-dụ trên kia chỉ cứu được một người thợ săn thoi, đó là một cách bình-thường quá! Còn Đức Chúa Jê-sus-Christ? Ngài lấy chính huyết báu của Ngài mà cứu hết thảy chúng ta, là kẻ tin-cậy Ngài. Kinh-thánh chép rằng: «Không đổ huyết thì không có sự tha-thứ» (Hê-bơ-rơ 9: 22). Còn lúc Ngài sắp trút linh-hồn, thì Ngài có phán rằng: «Mọi việc đã được trọn» (Giăng 19: 30). Vậy biết rằng Ngài đã gánh hết mọi sự đau-dớn buồn-bã của chúng ta. Hôm nay chúng ta chỉ cần lấy hết đức-tin mà tin Ngài, thì được cứu.—*Đồng-tân-Xuyễn, Sài-gòn.*

CÙNG CHỊ HOA-HỒNG

Thư chị,

Cao-lãnh, le 25 Juillet 1932

KINH mấy lời thăm chị đặng phước dư-dật trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. Em cũng nhờ ơn Chúa ban phước cho em đặng mạnh-giỏi.

Thư chị Hoa-Hồng, em coi THÀNH-KINH BẢO, thấy bài cây sung, em đi kiếm cây sung mà xem, thì lại gặp cây đào lộn hột. Em thấy trái nó lạ lắm, hột lộn ra ngoài. Em về, nằm nghĩ người ta đặt tên nó là đào lộn hột thật phải lắm. Vậy, em có ngụ-ý đặt ra bài ca đặng cho chị xem, và đăng báo cho anh em chị em trong Hòa-Tâm-Hội xem chơi. Nếu có câu nào, chữ nào không tao-nhĩ, xin chị sửa giùm. Rất cảm ơn.

Đào lộn hột, hãy nghe ta hỏi:

«Nhơn làm sao ruột nởi ra ngoài?

Xem trong trăm quả trên đời,

Riêng mi ngang-ngược, ruột ngoài, vỏ trong.»

—«Nghe có hỏi, tui lòng khôn xiết!

Đáp mấy lời biện-biệt phân-minh:

Đào nầy riêng chị ún-hình,

Vì chùng trước chẳng giữ-gìn lời răn.

Tội nầy sanh bởi nguyên-căn,

Cho nên bông-trái lộn-xân vương-mang.»

Nghe đáp lại rõ-ràng, mới tỏ

A-đam xưa cũng bỏ điều-răn.

Đào non Chúa cấm, dám ăn,

Gây ra tội-lỗi ác-thắng nổi theo.

Nên đồng-giống mang eo mòn-mỏi,

Bỏ tánh trời, theo dõi Sa-tan.

Anh em cốt-nhục trưng-lân,

Đồ, yên, tửu, sắc, bẽ-bàng lắm thay!

Kìa, tội-ác càng ngày càng lộng,

Sự dị-đoan mê-mộng tràn ra.

Chúa Trời thương-xót chúng ta,

Sai Con đệt-nhứt, tức là Jê-sus,

Đuổi tan đám mây mù muôn thuở,

Dùng ơn lành giúp-đỡ, buông-tha.

Ái tin, được Chúa làm Cha,

Thoát vòng tội-lỗi, đời qua nước Ngài.

Chúa phán-dạy mọi lời tỏ-rõ,

Chúng ta nên ghi-nhớ luôn luôn.

Hỡi ai mệt-mỏi nao-sồn,

Ăn-năn, xưng tội, cậy ơn cứu mình.

—*Cô Nguyễn-Minh-Châu, Cao-lãnh.*

CÂY NHO

1. Sự hiệp làm một cùng Đức Chúa Jêsus

TRONG đêm Đức Chúa Jêsus bị nộp, Ngài đã lấy cây nho làm hình-bóng rất quý-báu mà cắt nghĩa về sự Hội-thánh hiệp làm một cùng Ngài, và sự gìn-giữ của Đức Chúa Cha...

...«Ta là gốc nho»...

...«Cha ta là người trồng nho»...

...«Các ngươi là nhánh»... (Xin đọc rất chăm-chỉ khúc sách Gi. 15: 1-17 này và xem thêm Êsai 27: 3).

Khi nào một người hối-cải mà đến cùng Đức Chúa Jêsus, xin Ngài xóa hết tội-lỗi bởi sự chết của Ngài, thì Ngài tiếp-dãi người ấy cách rộng-rãi, và đặt Thần của Ngài vào người ấy. Thần của Đức Chúa Jêsus ở trên cái ngai trên trời và ở trong lòng tin-đỡ chúng ta trên thế-giới, song không phải là hai Thần đâu! «Chỉ một thân-thể, chỉ một Thánh-Linh...» (Xin xem Êph. 4: 4-6). Như thế, mạng sống của Đức Chúa Jêsus thật ở trong mỗi một chúng ta, như mạng sống của một cây, tức là nhựa cây, chảy suốt các cành-nhánh vậy.

Ai muốn hiểu thật rõ về điều này, và được rất đổi vui-vẻ, thì nên ra ngoài vườn, đến gần một cây (cây nào có quả thì tốt hơn), rồi để tay trên thân cây, và nói rằng:

«Đức Chúa Jêsus là gốc nho...» Lại để tay trên cành cây ấy và cứ nói: «Chúng ta là cành-nhánh.» Rồi, cúi đầu xuống, mà cầu-nguyện: «Và cũng thế ấy, tôi hiệp làm một cùng Ngài.» Phép này đầu đơn-sơ lắm, nhưng mà khi nào



suy-nghĩ về sự hiệp một của thân cây và nhánh cây, thì mình thật cảm-dộng biết bao! Do sự hiệp làm một cùng Chúa mới có sự vui-vẻ, vững-bền, bình-yên và quyền-phép vô-cùng!

2. Sự ở trong Chúa mãi mãi

«Hiệp làm một cùng Chúa đã, bây giờ hãy ăn-ở như mình là một cùng Ngài!» Chúa Jê-sus bảo chúng ta: «Hãy cứ ở trong Ta.» Ai hiệp làm một với Chúa, thì được cứu; song có nhiều người còn bị ngăn-trở bởi việc này việc kia, nên Đức Thánh-Linh như nhựa trong cây không chảy khắp được.

Một hôm, có người chọn cây mà chặt làm củi. Tới có chỉ cho ông ấy xem mấy cây, mà bảo ông ta chặt đi; nhưng ông đáp lại rằng: «Cây đó không làm củi được, vì trong cây có nhiều nhựa quá; nó không chảy dầu!» Lanh như chớp, tiếng của Chúa từ trong lòng tôi thuật lại Thi-thiên 104: 16: «Cây-cối của Đức Giê-hô-va được đầy mũ-nhựa...» Cầm-tạ Chúa, cây-cối đầy mũ-nhựa sẽ không hề bị đốt trong lửa địa-ngục! Sự chúng ta thả vào Ngài và Ngài thả vào chúng ta thật là một đều sâu-nhiệm vinh-hiến lạ-lùng! Ai dễ hiểu được? (Cô 1: 27).

3. Kết-quả bởi sự sửa-tia

Cây trong vườn kết-quả thế nào, thì danh-người làm vườn cũng thế ấy. Như thế, Đức Chúa Cha muốn ta làm rạng danh Ngài bởi kết-quả nhiều. «Này, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các ngươi được kết nhiều quả...»

Ai làm vườn cũng biết rằng khi mình ưa-thích một cây nào, thì muốn cây ấy kết nhiều hoa-quả; cho nên cần phải sửa-tia các nhánh vô-ích. Nhưng sự sửa-phạt và thử-thách là khó chịu lắm, chúng ta thường bị cảm-độ mà phàn-nàn trong lúc ấy... Bạn ơi! con dao của sự đau-dớn đã cầm trong tay Đấng yêu-thương, vì Đức Chúa Trời là sự yêu-thương.... Chớ ngã lòng! Hãy đọc Hê 11: 4-11; Giăng 15: 2.

Gia-nã-dại, là quê-hương của chị Hoa-Hồng, có nhiều vườn nho. Chị

có thấy người ta ra vườn nhâm dầu mùa xuân, cắt nhiều nhánh nhỏ, rồi buộc các cây nhỏ vào một cây gậy. Đến mùa hè, người ta cũng ra vườn, mà cắt nhiều nhánh nữa, và buộc các nhánh sẽ kết-quả vào cây gậy hay giây thép. Mùa thu, gió vàng, người ta ra nữa, cắt các chùm quả đem về. Nhưng đến mùa đông, người ta không lo sửa-tia cây nhỏ nữa đâu! Như thế, lúc nào chúng ta không có tay Chúa sửa-phạt thì là mùa đông, khi chúng ta vô-ích và không kết-quả cho Ngài được!

Khắp cả thế-gian, ở đâu cây nhỏ cũng bị buộc vào cây cột hoặc cây gậy. Tại làm sao? Chắc là làm thí-dụ về Đức Chúa Jê-sus cùng chúng ta bị buộc-trói trên thập-tự-giá. Hình của cây nhỏ nào có gốc lên thẳng mà giờ nhánh hai bên trên giây thép thì giống như hình của cây thập-tự-lâm! (Ga 2: 20). Quả của cây nhỏ có hình thế nào? Ai ngắm xem chùm nhỏ, thì thấy rằng nó giống như những giọt huyết tuôn ra từ hông Đức Chúa Jê-sus, tức là mạng sống Ngài ban cho nhơn-dân, đến nỗi hề ai uống thì không hề chết.

Chức-vụ của cây nhỏ, tức là Hội-thánh, là gì? Có một chuyện trong Các Quan Xét 9: 8-15 dạy ta về mục-dịch của cây nhỏ: Cây này được các cây khác tôn làm vua, cai-trị hết thảy cây-cối. Nhưng nó đáp rằng chuyen-môn của mình là kết-quả để làm thành rượu ngon và tốt... Theo hình-bóng này, chúng ta hiểu rằng Hội-thánh không nên tham thế-lực, song phải hết sức, hết lòng mà làm cho Chúa vui-thỏa và người ta được khỏi chết.

Cây nhỏ là một thí-dụ qui-báu nhất trong hết thảy cây-cối; bài này không tả được một phần trăm các ý thiêng-liêng. Nguyên Chúa cho các anh em chị em nhờ Đức Thánh-Linh mà cắt nghĩa thêm cho từng người một về những đềm qui-báu trong Giăng 15. Đoạn ấy có hương thiêng-liêng hộc lên ngào-ngạt vô-cùng. Xin Chúa cho chúng ta ngửi được!—*Chị Hoa-Hồng.*



GIẢI NGHĨA

THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

2) **Địa-vị hoạn-nạn thiệt của các sứ-đồ** (câu 9-13).—Trong câu trước Phao-lô đã nói lầy về địa-vị sung-sướng giả của tín-đồ Cô-rinh-tô. Nay ông vẽ ra địa-vị hoạn-nạn thiệt của các sứ-đồ, ý là muốn nhờ đó khiến cho họ hồ-thẹn về sự khoe-khoang kiêu-ngạo của họ. Ông đã nói ông vẫn mong-mỏi ngày tái-lâm của Chúa; ấy vì chính mình ông với các sứ-đồ đương bị thế-gian bạc-dãi quá đỗi. Trong bạn ông chẳng ai được dãi như vua-chúa dẫu, bèn bị ai nấy dãi như tội-nhơn đáng bị xử-tử. Tín-đồ Cô-rinh-tô khoe mình đã được no-đủ, giàu-có, được khỉ-sự cai-trị, hưởng mọi sự sung-sướng trọn vẹn rồi; còn Phao-lô và bạn ông khác hẳn, chẳng được như vậy dẫu. Từ câu 9 đến 13 ông vẽ cái cảnh thiệt của mình, kể lại từng đều một các sự hoạn-nạn mình với bạn mình thường phải chịu. Xin kê-cứu qua từng đều một như sau này :

a) **Bị phoir ra sau rớt, như tù phải tội chết** (câu 9^a).—«Vi chưng Đức Chúa Trời dường đã phoir chúng tôi là các sứ-đồ ra giống như kẻ sau rớt mọi người, giống như tù phải tội chết.»—Phao-lô và các bạn ông đều phải bị hoạn-nạn khó-khăn lớn lắm. Từ xưa đến giờ chẳng ai bị thù-nghịch đuổi theo và làm cho khờ-sở bằng họ. Ngày nào cũng hết hi-vọng giữ mạng-sống, giờ nào cũng thấy sự cuối-cùng trước mặt. Họ bị phoir ra sau rớt như kẻ tù phải tội chết. Đầy chắc Phao-lô ngu-

ý nói đến cuộc trò-chơi lưu-huyết nơi sân-khẩu Amphithéâtre của nước Rô-ma đời xưa. Trong cuộc trò-chơi ấy người ta phải vật-lộn với thú dữ, hay là phải đấu võ đánh giết lẫn nhau; mục-dịch là giúp vui cho công-chúng. Kẻ thắng hơn trong cuộc chiến-đấu lưu-huyết đó cũng không thể được cứu toàn tánh-mạng dẫu, vì phải tranh-đấu hết keo này tới keo khác, cho đến chừng phải bị hoặc thú dữ cắn xé, hoặc người thù giết chết mới thôi. Còn những kẻ bị số-phận khổ-nạn như thế thường là kẻ tù bị lên án xử-tử rồi, nên cũng được gọi là kẻ tù phải tội chết. Trong họ có kẻ bị phoir ra sau rớt trong cuộc trò-chơi đó, ước vào buổi chiều. Số-phận người ấy lại khổ-nạn hơn kẻ bị bỏ cho con thú dữ buổi sáng, vì họ được phép mặc áo giáp; còn kẻ phải đánh lộn buổi chiều phải đánh trần-trường. Nhà triết-học *Sénèque* có vẽ ra cuộc chơi ấy mà chứng rằng cuộc ấy chẳng khác gì cuộc làm thịt trong lò cạo kia vậy.

Đại-ý của thí-dụ này là nói Phao-lô và các sứ-đồ khác đều thường bị nguy về sự chết khổ-nạn hơn hết. Đức Chúa Trời dường như phoir họ ra cho thiên-hạ xem thấy chẳng khác gì các hoàng-đế Rô-ma đời xưa đem các lực-sĩ vào sân-khẩu đặng công-chúng xem chơi. Nhưng mục-dịch của hai bên đều khác nhau; vì hoàng-đế Rô-ma đem phoir các lực-sĩ đó ra hoặc vì có ghen-ghét muốn giết đi, hoặc vì muốn

cho dân-chúng coi sự chết đau-dớn khổn-khó của họ mà vui-chơi, để được lòng các thần-tử trong nước. Còn Đức Chúa Trời phơi các sứ-dõ ra hầu cho thiên-hạ thấy quyền-phép ân-diễn Ngài tỏ-bày ra trong lòng họ, để đem bằng-cớ xác-chứng về sự chơn-thật đạo Tin-lành và đồn đạo ấy ra khắp mọi nơi. Mục-dịch đó xứng-hiệp với Đức Chúa Trời, có đủ quyền khiến cho các chiến-sĩ Ngài được giục lòng mạnh-mẽ trong những cuộc chiến-dấu. Nhưng các sứ-dõ đồng bị những sự hoạn-nạn khổn-khó như kẻ «tù phải tội chết» kia, đến đôi khi bị phơi ra trên «sân-khấu của thế-gian» lại càng nguy-hiêm hơn chúng nó nữa. Kỳ-thực, cái chức-vị sứ-dõ cao-trọng bao nhiêu, thì kẻ hành-chức ấy bị nguy-hiêm bấy nhiêu ! Họ không những là hằng ngày phải liều sanh-mạng vì đạo Tin-lành và Đấng Christ (I Cô 15 : 30, 31 ; II Cô 1 : 8, 9 ; 11 : 23), song cũng bị thế-gian ngược đãi như kẻ phạm tử-hình, dương ngồi ở ngục khổ-sở mà đợi giờ chịu chết. Thật là «càng cao danh-vọng càng dày gian-nan !»

b) Bị làm trò cho thế-gian, thiên-sứ, loại người cùng xem (câu 9b).— Họ như các tù đáng thương kia mà bị đem ra trên sân-khấu Amphithéâtre thế-gian này ; công-chúng được xem, thiên-sứ cũng thấy sự bắt-bớ đau-dớn, sự hoạn-nạn mà họ thường phải chịu ; cũng thấy luôn sự nhẹn-nhục, sự hiền-lành, sự đạo-đức họ tỏ ra, khiến cho thiên-hạ biết rằng họ vì trung-tín với Đấng Christ mà bị khổn-khó như thế. Sự nguy-hiêm quả lớn lắm, mà họ vẫn vững-chí luôn ; sự đau-dớn thật nặng vô-hối, nhưng họ cứ bền lòng nhẹn-nhục mà chịu ; các đều ấy hiệp lại càng tỏ ân-diễn vinh-hiền dư-dật của Chúa ở trong họ biết dường bao ! Công-việc truyền-đạo Tin-lành rõ khó-khăn mà cao-trọng ; rất nguy-hiêm mà thật vinh. Nhờ họ danh Chúa được sáng, đạo Ngài được người đời tin-cậy. Kỳ-thực, Chúa nhờ sự vui lòng nín-

chịu mọi thử đau-dớn của họ mà khiến cho đạo Tin-lành được đồn ra đến cuối-cùng trái đất. Hôm nay nếu ta có tâm-chí muốn cho đạo Chúa được tràn ra mọi nơi, thì cũng phải bắt chước theo gương Phao-lô và các bạn ông, vui lòng vì Chúa mà nín-chịu mọi sự.

c) Bị người ta coi mình như kẻ ngu-dại, yếu-đuối, khinh-hèn (câu 10).—Trong câu này tỏ ra ý-kiến của tin-dõ và giáo-sư Cô-rinh-tô về cái địa-vị hiện có của họ. Ông bèn so-sánh địa-vị đó với địa-vị của mình mà khiến cho họ phải hổ người thẹn mặt một lần nữa. «Chúng tôi là kẻ ngu-dại vì có Đấng Christ.»—Lòng các sứ-dõ sốt-sắng về Đấng Christ, đến đôi tin-dõ Cô-rinh-tô và kẻ ngoại đều cho họ là ngu-dại. «Nhưng anh em được khôn-ngoan trong Đấng Christ.»—Tin-dõ Cô-rinh-tô theo Chúa một cách dễ chịu đến đôi kẻ ngoại cho họ là khôn-ngoan. Có lẽ họ giống như tên Lợi-Đồ trong sách Thiên-Lộ Lịch-Trình. Tên ấy luận rằng : «Họ (các tin-dõ thật) vẫn chắc lòng về cách thờ-phượng Đức Chúa Trời, mặc dầu hết thấy thiên-hạ đem lòng đố-ghịch ; còn tôi lại dong-ruổi theo đạo tùy buổi, tùy thời, tùy cận-lợi nó ràng-buộc. Họ chăm-chú về đường đạo-đức, dẫn chính mình họ phải bị trái đều ô-danh khinh-bĩ ; còn tôi theo đó chỉ khi nào sự đạo-đức vẫn có danh-vọng.»—Ồi, hôm nay cũng có lẽ lắm tin-giáo như Lợi-Đồ và người Cô-rinh-tô chẳng ! «Chúng tôi yếu-đuối, anh em mạnh-mẽ.»—Sứ-dõ có bộ yếu-đuối, kẻ ngoại coi họ bằng kẻ chẳng có năng-lực gì cả. Còn tin-dõ Cô-rinh-tô tự coi mình là mạnh-mẽ. «Anh em qui-trọng, chúng tôi khinh-hèn.»—Người thế-gian kính-trọng tin-dõ Cô-rinh-tô và giáo-sư của họ, coi họ là khôn-ngoan khéo-léo. Còn Phao-lô và bạn mình bị khinh-bĩ vì họ xem ra bộ-dạng yếu-hèn, không có gì sang-trọng theo sự khôn-khéo của đời.

d) Bị khó-khăn nghèo-cực vô-song (câu 11).—«Cho đến bây giờ, chúng tôi vẫn chịu đói-khát, trần-minh, bị người ta vả trên mặt, lưu-lạc rày đây mai đó.»—Phao-lô và đồng bạn mình thiếu trước hụt sau, ăn không đủ no, co không đủ ấm (Rô 8: 35), còn bị vả trên mặt cũng như kẻ nô-lệ là khác (I Phi. 2: 20). Nhưng tin-dồ Cô-rinh-tô thì chẳng thế, đã no cơm ấm áo rồi, lại còn khỏi-sự cai-trị như vua-chúa nữa. Vả, Phao-lô và bạn mình bị vả trên mặt thì chẳng khác gì Chúa, vì chính Ngài bị vả trên mặt khi gần chịu tử-hình trên thập-tự-giá (Mat. 26: 27). Họ cũng bị «lưu-lạc rày đây mai đó.» không nhà-cửa, không gia-quyển, giống như Chúa mình, vì chính Ngài «không có chỗ mà gối đầu» (Luc. 9: 58). Người thế-gian thấy vậy, đều lấy làm lạ vô-hỏi; họ xét rằng cớ kim chẳng có người nào đành tình-nguyện chịu đói-khát, trần-minh, đánh vả, sỉ-nhục, và lưu-lạc nay đây mai đó, đến nỗi không chỗ cắm dùi; hoặc giả nếu có một người chịu như thế đi nữa, thì tại vì có mục-dịch và cớ-tích ích-kỹ, chỉ chịu vậy bởi ham muốn kiếm lợi riêng đó thôi. Còn nếu xét-nét hành-vi của Phao-lô và các bạn ông thì thấy không có mục-dịch hoặc cớ-tích ích-kỹ gì; họ đành chịu những sự hoạn-nạn đó là vì muốn truyền ra đạo Tin-lành về ơn cứu-rỗi của Đấng Christ, còn thiệt-sự ấy khiến thế-gian cho họ là kẻ ngu-dại thiếu-trí đó thôi. Tin-dồ Cô-rinh-tô và các giáo-sư họ không biết gì đến sự hoạn-nạn như vậy, địa-vị họ so-sánh với Phao-lô thật là sung-sướng; họ đâu có mang lấy thập-tự-giá gì mà phải khó-khăn. Đức Chúa Jê-sus có phán: «Nếu ai muốn theo ta, phải tự bỏ mình đi, mỗi ngày vác thập-tự-giá mình mà theo ta» (Luc. 9: 23). Theo chủ-nghĩa câu ấy, ai là người theo Chúa? Phao-lô và các bạn ông, hay là các giáo-sư của tin-dồ Cô-rinh-tô? Hôm nay chúng ta ở trong hạng nào? Có phải là tin-dồ như người Cô-rinh-tô,

hay là theo Chúa như Phao-lô chẳng?

e) Phải làm công-việc khó-nhọc. (câu 12^a).—«Chúng tôi dùng chính tay mình làm việc khó-nhọc.»—Phao-lô và bạn mình không giảng đạo Tin-lành vì kiếm lợi. Trong đoạn 9 ông bàn đến vấn-đề tiền-lương của kẻ truyền-đạo, chỉ rõ-ràng chính mình ông có quyền nhờ Hội-thánh nuôi-nấng mình. Thế mà ông không dùng quyền ấy, kéo e người ta tưởng sai rằng mục-dịch về việc giảng là kiếm tiền chẳng (I Cor. 9: 15). Ông vui lòng chịu cực, kiêng-ky mọi sự, hầu cho có dịp-tiện đồn ra đạo Chúa nhưng-không và làm sáng danh Ngài luôn. Các giáo-sư Hội-thánh Cô-rinh-tô chắc rằng nào cũng lãnh tiền-lương mình ở nơi hội, vì mục-dịch của họ là khác hẳn Phao-lô.

f) Bị bắt-bớ, rửa-sả, vu-oan (câu 12^b-13^a).—Phao-lô lại nói: «Khi bị rửa-sả, chúng tôi chúc phước.»—Người ta thường hay chưởi-mắng và rửa-sả ông, nhưng ông không chưởi-mắng hoặc rửa-sả lại, bèn lấy sự cầu-nguyện lời tốt lành mà báo lại, chúc cho họ được mọi sự bình-yên phước-hạnh. Lại «khi bị bắt-bớ, chúng tôi nhịn-nhục.»—Câu ở trên chỉ về lời làm hại, còn câu này chỉ về việc làm hại. Phao-lô và các bạn mình đều nhịn-nhục chịu cả hai cách, không than-van oán-trách hay là rầy-rà kẻ bạc-ác vô-tình vì hà-hiếp và làm thiệt-hại cho mình. «Khi bị vu-oan, chúng tôi khuyên-dỗ.»—Thù-nghịch thường phao-vu, nói hành nói xấu, cáo gian rằng ông làm sự ác nầy việc dữ kia; nhưng ông chỉ khuyên-dỗ, lấy câu êm-dịu mà trả lời, không hề dùng lời giận-dữ chống-nghịch lại sự vu-oan và nói hành của họ. Thật, trong những điều nầy Phao-lô noi theo dấu chơn của Chúa mình mà bước đi; vì «Ngài bị rửa mà chẳng rửa lại, chịu nạn mà không hề ngăn-dọa, nhưng cứ phó mình cho Đấng xử-đoán công-bình» (I Phi. 2: 23).

g) Bị bạc-đãi đến điều (câu 13^b).—«Chúng tôi giống như rác-rến của thế-

gian, cận-bã của loài người, cho đến ngày nay.»—Câu này Phao-lô dùng vài ba chữ mà tóm lại những điều đã vẽ ra về địa-vị hoạn-nạn cực-khổ của mình. Họ bị bạc-dãi đến điều, bị coi bằng người ô-úế ác-nghiệt, giống như rác-rến trong nhà, quét bỏ ra ngoài cho chúng giầy-dạp dưới chơn, tí như vật không hơn cận-bã, chỉ đáng bỏ trên đồng phân mà thôi. Bốn chữ **rác-rến** và **cận-bã** đời xưa thường dùng đặt tên cho những đứa hèn-mạt khốn-nạn bị bắt làm hi-sanh dâng lên để cúng các thần mọi khi có cơn tai-họa xảy đến trong nước. Những kẻ bị bắt như thế thường là thuộc trong hạng chột của xã-hội, bị thiên-hạ cho là không giá gì cả, chỉ đáng bị giết để ếm ma-qui đó thôi. Vậy, trong câu này Phao-lô muốn nói rằng: «Chúng tôi bị thế-gian coi như kẻ khốn-nạn kia, như rác-rến của đời, như cận-bã của xã-hội, chỉ đáng bị giết đặng ếm các ma-qui mà thôi.»

Đó là địa-vị của Phao-lô và các bạn mình, để thấy khác hẳn với địa-vị các giáo-sư Hội-thánh Cô-rinh-tô. Phao-lô và bạn mình phải bị hoạn-nạn rất khốn-cực trong khi hầu-việc Đấng Christ là đường nào! Sự ấy Hội-thánh Cô-rinh-tô chớ lấy làm chơi, thật đáng khiến lòng tự-thị tự-mãn của họ phải hồ-then là chừng nào! So-sánh cách hầu-việc Đấng Christ của họ với Phao-lô, thì thấy họ khuyết-diễm nhiều lắm. Ông thật vì Chúa mà liều mình, đến đời không kể mạng sống mình là qui; còn tin-đồ Cô-rinh-tô và các giáo-sư họ có làm gì cho Ngài? có vác thập-tự-giá mà theo Ngài ở đâu? Họ đâu có có mà đem mình lên kiêu-ngạo, khoe-khoang về địa-vị của họ, vì quả không chút trọn- vẹn đâu, bèn là thiếu-thốn mọi-bề mà thôi.

Về phần chúng ta ngày nay, cũng chớ vội-vàng lên án cho Hội-thánh Cô-rinh-tô. Nếu ta tự xét lấy mình cho kỹ, có lẽ sẽ thấy mình cũng đứng ở trong địa-vị của họ. So-sánh cách

Phao-lô và bạn ông hầu-việc Chúa đời xưa với cách chúng ta làm ngày nay, thì thật đáng xui cho mình phải hồ người then mặt, vì mình còn khuyết-diễm lắm lắm. Nguyễn Chúa khiến cho ta được phấn-hưng lại, đến đời như Phao-lô đành lòng vì danh Chúa mà chịu mọi sự hoạn-nạn, đồng-thình cùng ông mà nói: «Tôi chẳng kể sự sống mình làm qui, miễn chạy cho xong việc đua tôi và chức-vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jê-sus, để mà làm chứng về Tin-lành của ơn Đức Chúa Trời» (Sứ-đồ 20: 24). Tâm-tinh như thế sẽ cứu ta khỏi sự kiêu-ngạo, phe-đảng và mọi sự nguội-lạnh thường hãm-áp lấy Hội-thánh và người truyền-đạo. (Còn tiếp)



(Tiếp theo)

SOẠN-GIẢ: MỤC-SU W. A. PRUETT

ĐOẠN THỨ NHỨT

Câu 3.—Chữ «**thiên-giêng**» có phần long-trọng trong thơ này, vì kể với chữ «**thần**» (là **cội-rễ** chữ «**thiên-giêng**»), được dùng đến 13 lần. Trong thơ này, tác-giả Phao-lô tỏ ra công-việc của Đức Thánh-Linh làm trong thần-linh người ta. Cho nên chữ «**thiên-giêng**» đây không tương-phản với chữ «**xác-thịt**», song nguyên-do bởi chữ «**Đức Thánh-Linh**» và liên-hiệp với chữ đó. (Theo chữ nhỏ, và chữ nôm, thì «**linh**» và «**liêng**» cũng chỉ là một chữ mà thôi).

Câu 3.—«**Ở các...trời**.» Trong bản tiếng Anh và quốc-ngữ có thêm chữ «**nơi**» để cho xuôi hơn. Trong ba chỗ khác dùng chữ này, dịch là «**việc thuộc về trời**» (Giăng 3: 12), «**sự trên trời**» (Hê 8: 5), và «**vật trên trời**» (Hê 9: 23). Trong thơ này tác-giả dùng chữ «**ở các trời**» đến 5 lần, vì có bàn-luận về công-việc phúc-thiện của Đấng Christ hiện

đương làm trên trời. «Ở các trời» tỏ ra địa-vị thiêng-liêng của tin-đồ đồng Chúa Jê-sus được từng-trải trong mọi sự, nào là bôn-tánh (II Phi-e 1:4); sự sống (Cô 3:4); sự thông-thường (Hê 2:11); công-việc (Giăng 17:18); sự thương-khó (Phi-l. 3:10); cơ-nghiệp (Rô 8:16, 17); và sự vinh-hiễn tương-lai (I Phi-e 2:9). Môn-đồ dưới đất này là người công-dân thiên-quốc, cho nên trong khi còn ở thế-gian, thì là người ngoại-quốc và kẻ du-lịch (Hê 3:1).

Câu 5.—«**Con nuôi.**» Nhiều người lấy làm khó hiểu chữ này. Vì họ nói ta được tái-sinh, thế thì không được làm con thật của Chúa hay sao? Vì sao gọi là «con nuôi»? Nhưng, nếu có thể hiểu chữ này, thì rất thỏa lòng. Biết bao phen Kinh-thánh dùng hình-bóng và thí-dụ để bày-tỏ cái địa-vị của tin-đồ đối với Chúa; nào là gọi ta bằng «bầy chiên,» hoặc là «nhánh cây» hay là «hòn đá,» vân, vân. Vậy thì tại sao ta vội-vàng tức mình vì chữ «con nuôi» này? Đức Chúa Trời chỉ có một Con đầu lòng độc-nhút vô-nhị, là Chúa Jê-sus-Christ, cho nên theo ý-muốn

toàn-vẹn của Ngài, Ngài định chọn nhiều người từ trong thế-gian hư-mất này để làm con-cái của Ngài bởi chính Con ấy. Ông mục-sư Simpson đặt thơ rằng: «Không thể được gần Chúa hơn, vì ở trong Chính Con Ngài tôi đã được gần Chúa bằng Con ấy.» Song, cứ theo nguyên-văn, chữ «con nuôi» có nghĩa là «định (hay đặt) làm con.» Tin-đồ thật đã làm con-cái của Chúa bởi sự tái-sinh; nhưng chữ «định làm con» đây tỏ ra một công-việc khác của Chúa đối với ta. Nhờ sự định ấy, người đã làm con được thoát khỏi sự bó-buộc theo luật-pháp Môi-se, mà vào trong sự tự-do vinh-hiễn của những **con-cái thành-nhơn** của Chúa. Thí-dụ, con bé mới sanh ra, tuy là con, song không có thể hiệp với cha mình để làm công-việc gì, hay là lãnh cơ-nghiệp của mình. Khi đã thành-nhơn, con ấy mới được tỏ ra trước mặt thế-gian là con khôn-lớn, có phép dự phần trong công-việc và cơ-nghiệp của cha mình. Nguyễn Chúa giúp chúng ta được mau đến bậc «định làm con» thành-nhơn qui-báu này.



CÁCH NUÔI HÀI-NHI

BÀ PHẠM-QUANG-NGHIÊM, Ồ-MÔN

XEM bài «Sau kỳ mãn nguyệt khai hoa» của bà Bảo-Lan đăng trong Thánh-Kinh Báo, số 20, tháng Octobre 1932, tôi lấy làm cảm ơn bà có lòng nhiệt-thành đối với chị em ta lắm. Vậy, tôi cũng xin vô-phép mà đăng luôn bài «Cách nuôi hài-nhi» này cho liên-tiếp với bài của bà, có lẽ cũng giúp ích cho chị em ta chút ít.

Cách này tôi đã học lỏm và làm theo

của người Pháp, nên chỉ xin nói vắn-tắt những điều thật cần-yếu mà thôi. Nếu các bà đề ý làm theo, thì nó cũng bớt được những điều xưa nay lăm-lạc có hại vậy.

Tôi thí-nghiệm phương-pháp này đã 24 năm rồi, thấy được thỏa-mãn lắm, vì nhờ nó mà chúng tôi đã nuôi được 6 gái 3 trai đều có sức mạnh cả.

Tôi có 3 đứa gái lớn đã có đôi-bạn

rồi. Mỗi đứa cũng đã sanh được một hai con. Nhờ phương-pháp này, chúng sanh mỗi lần đều nuôi được cả.

Ngừa bệnh

Lột lòng mẹ rồi, con nhỏ yếu-ớt lắm. Kẻ thù-nghịch đáng kinh-sợ là giồng vi-trùng. Người Nam ta bị cái nạn ấy nhiều lắm, vì ta không biết giữ vệ-sanh. Mà xét cho kỹ, thì trong 10 con nít mất sớm chỉ có 1 con mất vì trọng-bệnh, còn 9 đứa kia vì cha mẹ không biết chăm nuôi cho hợp phép đó thôi.

Lòng thương con là sự rất qui-trọng do Đức Chúa Trời ban cho loài người. Nhưng thương cũng chưa đủ bảo-toàn thân-thể cho con được. Người mẹ cần phải có người lịch-duyet chỉ-bảo cho, mới có thể làm tròn phận-sự. Vậy con có đau-ốm, thì trước hết phải cầu-nguyện, rồi theo ý Chúa phán-dạy, rước thầy thuốc chuyên-môn hay là đem nó đến nhà-thương mà xin thuốc.

Phần nhiều chúng ta thường có thói quen cận dẫu xấu đó, hay là giữ theo thói-tục ông bà, tưởng rằng sanh theo phép người phương Tây không nếm lửa thì khi trở về già sẽ yếu-ớt lắm, trời chưa mưa, là lạnh rồi. Chẳng hề như vậy đâu. Vì tôi có sanh 9 lần ở dưỡng-đường cả; năm nay tôi gần 50 tuổi, thể mà sức tôi còn mạnh gấp bội những chị em giàu-có mà sanh theo phép ta. Mỗi khi lấm-bõn (nấm bếp), họ rước những bà mụ (đờ) là tay ngang ở lối xóm gần đó, cắt rún bằng dao tre, miếng sành hay là kéo dơ-bần quá. Tay bà mụ thì móng dài đen thui, là ở vi-trùng, cũng không khử-độc gì cả. Thừa dịp đó, vi-trùng rúc vào cuống rún em nhỏ, làm cho phát bệnh *tétanos* (tê-phong). Năm, mười bữa sau, trẻ phải cứng hàm, uốn cong xương sống, bèn chết oan.

Người mình tin rằng nhờ thuốc này quyền kia ngừa được bệnh ấy. Nào có biết chẳng hề được đâu; người ta chỉ gạt mình để lấy tiền mà thôi. Vậy thì chị em ta phải nên ngừa bệnh hơn là chữa bệnh.

Cắt rún và rửa mắt

Trước khi sanh, chúng ta phải nấu dao, kéo, và dây cột trong nước sôi. Khi cắt rún, dùng chừa dài quá, song chỉ chừa một tấc mà thôi. Trước khi cắt, phải cột hai nuộc dây; một nuộc cách bụng đứa bé chừng 1 tấc, chừa ra một tấc nữa, rồi cột phía bên lá nhau, một nửa riết thật chặt và cột nhiều bận cho nó đừng sút ra. Đoạn, lấy kéo luộc rồi mà cắt ở giữa đó, lấy một chút *teinture d'iode* chấm trên cuống rún mới cắt đó, rồi nich nó lại bằng băng đã hấp trước.

Phải lấy nửa ly nước lọc mà nấu chín, để nguội, nặn một phần trái chanh vào trong nước đó, rồi rửa con mắt cho hài-nhi, thì sau tránh khỏi bệnh đau mắt.

Tắm-rửa

Đứa bé mới sanh, có nhiều cái dơ-bẩn lắm, nên cần phải tắm ngay. Tắm bằng sà-bong (sà-phòng) với nước nấu sôi, rồi để nguội lại cho hâm-hấm độ chừng 36-37 nhiệt-độ là được.

Những đồ dùng tắm cho con nít cần phải thật sạch, phải nấu nước sôi mà rửa, hay là lấy *alcool à brûler* mà đốt nó trước, cho chết vi-trùng, thì càng tốt hơn. Thả đứa bé vào thùng, dẫu để ra ngoài, cứ để nó trong nước mà rửa cho hết chất dơ-bẩn và cũng gội đầu cho nó nữa. Tắm chừng vài ba phút mà thôi. Đoạn, đem nó ra, lấy khăn bằng bông bao nó lại, lau cho nó sạch-sẽ, rồi lấy bột *talc* mà rắc cho nó, chớ nên rắc bằng phấn giời mặt.

Mỗi ngày, lối 8, 9 giờ sáng, tắm nó một lần. Nếu nó chưa rụng rún, thì phải quấn rún lại. Mặc áo rồi, để nó nằm ngủ hay là khóc tùy ý nó.

Bồng-ấm

Đứa bé mới sanh, non-mềm, yếu-ớt lắm. Đầu nó hay ngật, nên phải bông cho cẩn-thận. Mỗi khi bông nó, một tay phải đỡ đầu nó, còn một tay nâng bụng lên. Lúc ấm, phải để đầu nó vào chiều cánh tay mình.

Quần-áo

Quần-áo nó bằng vải trắng cho mịn, mềm. Phải giặt cho sạch-sẽ luôn. Nhiều chừng nào, thì càng tốt chừng nấy. Phải có nhiều vải lót và thay-đổi cho thường, mỗi khi nó ỉa dãi.

Mùa nóng thì mặc đồ mỏng; mùa lạnh thì mặc thêm một cái áo bằng ni lông (laine) hay là bằng vải dày, cũng phải mang giầy cho nó hay là trùm kín chơn lại cho khỏi lạnh. Quần-áo nó phải rộng-rãi.

Chỗ nó ngủ phải cho sạch-sẽ, phải có 2 cái nệm, 2 cái mền dặng phòng khi có ướt thì thay-đổi. Nếu dề dơ-ướt, thì dứa bé hay hăm đỏ, sanh bệnh.

Đứa bé ngủ phải có mùng, hầu cho muỗi ruồi không thể đậu cắn được. Không nên cho nó ngủ chung một mùng với mẹ, sợ trái với vệ-sanh. Lúc nào cho bú, mới âm nó qua mà thôi. Khi cho bú rồi, phải đặt trả lại giường nó. Đều nầy thật là khó cho chị em chúng ta làm theo lắm. Song le, nếu chúng ta cố sức làm, thì trong ít đêm, nó sẽ quen.

Cho bú

Chúa đã dễ sẵn cho đứa bé một vật ăn rất hợp với phủ-tạng yếu-duối của nó : ấy là sữa mẹ đẻ.

Đầu thế nào, người mẹ cũng phải nuôi con bằng sữa của mình thì mới trọn tròn-phận. Vì bằng đau-ốm mà không sữa, thì mới phải mượn vú hay là nuôi sữa bò.

Sự mượn vú là sự bất-đắc-dĩ buộc phải làm mà thôi, bởi vì người vú có bệnh sản-hậu, bệnh phong-tinh, ho lao, siễn, củi mà chưa lộ ra, vân vân, thì có thể truyền-nhiễm hoặc đi-truyền

cho con-cái chúng ta bởi sữa nó và bởi sự nó bông-ấm.

Sau khi sanh 24 giờ, trẻ mới được bú. Song, trong khi chờ-đợi đó, hãy cho nó uống vài muỗng (thìa) nước đường pha với nước chín cho lợ-lợ thì đủ rồi. Đừng cho nó uống thuốc xỏ, vì sữa mẹ nó đủ tầy được cắt su.

Trước khi sanh, tốt hơn là phải lấy nước pha với rượu mà rửa núm vú cho sạch, lấy bông gòn rửa nhiều lần. Làm như vậy, da cứng, ngày sau khỏi bịnh sung vú, là bịnh phải đau vô-cùng.

Qua ngày thứ hai, thì cho nó bú. Phải cẩn-thận rửa đầu vú cho kỹ, sữa đầu bỏ đi, rồi kể vào cho nó rúc ngay; song phải để cho nó bú mỗi bên một ít cho đều. Ban đầu, độ mỗi 2 giờ rưỡi, cho bú một lần; ban đêm, cho nó bú thưa hơn, vì dễ phủ-tạng nó nghỉ, và cho mẹ nó ngủ được nhiều. Đừng thấy nó khóc mà cho bú liền; mới đầu bắt tập, thì sau nó quen đi. Từ hai tháng sắp lên, sẽ cho nó bú 3 giờ một lần. Đừng cho nó bú nhiều quá, e nó trở sữa ra. Nếu nó hay ọc, thì để nó nằm nghiêng một bên, hầu cho nó khỏi bị nghẹt khó thở. Chúng ta có thói-quen hại hơn hết là cho con ăn sớm quá. Ít nữa 6 tháng trở lên, mới cho nó ăn bột, hoặc chút ít cháo nấu thiệt như thôi.

Đứa bé sanh được 30 ngày sắp lên, thì phải trồng trái (đậu) cho nó. Việc nầy là quan-hệ hơn hết, song phần nhiều chúng ta không để ý đến! Khi sau có bịnh xảy ra, thì ăn-năn đã muộn rồi. Muốn con dứt sữa, ít nữa cũng phải chờ cho nó được 18 tháng. Về sự nuôi con bằng sữa bò, nếu sau có dịp-tiện, tôi sẽ nói thêm.

NÓI MỘT ĐẶNG, NGHĨ MỘT NỂO

N GẦY kia, một bà đến thăm mục-sư Charles Wesley, tự nhận tánh-tình rất hư-xấu, đứng đầu bọn tội-nhơn, không có chút hi-vọng được cứu. Mục-sư đáp:

—Tôi tin chắc rằng bà thật đứng trong địa-vị ấy.

Bà liền tức-giận, chẳng những quả-quyết mình không bại-hoại hơn ai, lại còn trách mục-sư ăn không nói có.

Vậy đủ biết có kẻ không thật lòng xưng tội.—«Đức Chúa Trời biểu hết thấy các người trong mọi nơi đều phải ăn-năn» (Sứ-đỗ 17: 30).



(TRUYỆN-KÝ KIM-THỜI)

(Tiếp theo)

NGUYỄN-VĂN CỦA BÀ C. HOLMES

DIÊM-TRI-THÂN ở một mình trong đạo-viện trên sườn đồi, giữa rừng cây to và vườn hoa-quả rườm-rà. Ngoài cửa sổ bằng giấy, phong-cảnh lạ-lùng dưới tấm con mắt làm nguồn tư-tưởng và yên-ủi cho thầy mục-sư trẻ tuổi. Kế bên là nhà giảng có lầu chuông thẳng vọt. Đó là đền-thánh mở toang cửa rước vào nghỉ chơn và suy-gẫm những ai muốn tìm thấy Đức Chúa Trời,... miễn là họ chưa quên lừng hoặc chối-bỏ Ngài, hoặc «mất» Ngài, theo như cách nói của Xinh-thoại.

Đêm đã khuya, nhưng Diêm còn đi dạo bước quanh thư-phòng, nghĩ đến mọi lời bạn (chỉ về Xinh-thoại) nói. Trước mặt bạn, thầy làm bộ biết chắc mọi điều; nhưng sự thực còn kém xa bộ ngoài. Bấy lâu thầy chưa hề đứng trước chính linh-hồn mình. Rốt lại, thầy nói:

—Xinh-thoại có lý! Tôi chẳng biết gì. Tôi cũng trôi-lạc. Tôi đã mất Đấng Christ. Bọn chức-viên chúng tôi thấy đều giả-hình; giáo-lý của chúng tôi giảng-dạy chỉ là ảo-tượng, chớ chẳng phải một thể-yếu.

Thầy qui xuống, cầu-nguyện:

—Ôi! Lạy Đức Chúa Trời, Ngài ở đâu? Nếu Ngài là Đấng tôi tin, thì xin ban cái neo vững-bền cho tôi và cho cả Xinh-thoại yêu-quí của tôi nữa.

Lúc hừng đông tung muôn-vàn tia sáng đỏ hồng chiếu-rọi dãy đồi xanh ngắt, Diêm-Tri-thân đi ra nhà-thờ. Trước tòa giảng, là nơi thầy giả danh dạy-đỗ kẻ khác, kia, thầy qui rất lâu, tấm lòng buồn-thâm ghê-gớm. Đêm qua, thầy xét mình cần-thần, nên mệt-mỏi quá chừng. Thầy chưa bao giờ đau-dớn trong thân-thể đến nỗi mệt-

mỏi như vậy. Hơn mọi sự, thầy cảm-biết mình hồ-thẹn vì bất-trung.

Rồi thầy hỏi: Lẽ thật là cái gì? Thầy nhớ lại Phi-lát cũng đã hỏi Đức Chúa Jê-sus như thế. Mấy chữ «Kìa, xem người này» (Giăng 19: 5) dường đáp câu hỏi ấy. Nhưng Phi-lát hỏi dường khi giao Ngài cho quân đao-phủ.

Thầy tự hỏi:

—Tôi cũng làm vậy chăng? Tôi cũng «đuôi» Ngài chăng? Chao ôi! Thật thế. Biết bao giờ tôi mới được Ngài trở về đây và được tự xưng là Sứ-giả Ngài? Nhưng trước hết tôi cần biết Ngài một cách riêng. Đối với tôi, Ngài là ai? Chẳng qua là một Người trong cuốn sách. Ngài chưa hề có ảnh-hưởng đến đời tôi. Chẳng chút suy-nghĩ hoặc biện-luận, tôi nhận đại những lẽ người ta dạy-đỗ. Cho nên hiện nay chỉ một cô thiếu-nữ xét-nghiệm tôi bởi hỏi tôi có biết chắc chăng, thì tôi cứng họng. Tôi không biết chắc chút chi hết, tôi không có đức-tin. Có lẽ chẳng phải là vô-tin, nhưng là một chỗ trống-tron, một chỗ khiếm-khuyết; kỳ-thực chỗ ấy đáng làm nơi Đấng hằng sống ngự và quản-đốc mọi việc.

Hiệu-quả và kết-cuộc của những ý-tưởng xấu-xa đó làm cho thầy mục-sư trẻ tuổi lo-buồn khôn xiết. Chẳng ai từ trên cao té xuống mà không đau.

Các vết thương của linh-hồn khó chữa hơn của thân-thể. Mọi dấu Diêm không gắng sức tự phục-hưng và tự cứu-chữa. Thầy muốn biết mình đã đạt tới bậc nào. Thầy càng nghĩ đến địa-vị thiêng-liêng của Hội-thánh, thì càng ngạc-nhiên. Chẳng phải một mình thầy từng-trải như thế. Càng

ngày càng nhiều kẻ lia-bỏ nơi tuyệt-diêm như thầy. Nào khác chi thầy, họ lần-lần tụt xuống đến nỗi hầu như không thấy mình sa-ngã, không biết Đấng Christ đã đi mất rồi...

Còn vô-số lý-thuyết, nhưng còn ít sự sống. Còn lễ-nghi tôn-giáo, nhưng thiếu hẳn quyền-phép. Còn một Đức Chúa Trời xa tít, ẩn-nấp trong các tầng trời không ai thấy được, chứ không còn Đấng đã lấy hình xác-thịt loài người, đến ở giữa họ, song bị họ chối-bỏ. «Ngài đã đến trong xứ mình, song dân Ngài chẳng hề nhận lấy» (Giăng 1: 11). Hiện nay lời đó cũng dịch-thực như đương khi Ngài ở miền Ga-li-lê.

◇ ◇ ◇

Mấy bữa sau, Diêm-Tri-thân tức-giận hết sức, vì nghe tin cô thiếu-nữ, mà mình dẫu thế nào cũng coi như vị-hôn-thê, đã nhứt-định sang Sy-ri họp mặt cùng người chị họ để giúp việc trong nhà nuôi trẻ mồ-côi. Thầy tuyên-bố:

—Này, Xinh-thoại, câu chuyện đó không đúng-dẫn chút nào. Cô nên cùng bà và tôi dạo chơi trong rừng, vì không gì ích-lợi cho kẻ ăn-nói đại-dột bằng đi thở hút không-khí.

—Tôi quá bận soạn hành-lý. Cô nói điêm-nhiên. Nhưng xin đợi năm phút, tôi đi sửa-soạn đây.

Một mình trơ-trọi, Diêm nhìn quanh. Bấy lâu vẫn ngăn-nấp trọn- vẹn, phòng ăn-bữa nay có vẻ lạ-kỳ. Hộp, bao bừa-bãi; dầy, cái tét-mốt (thermos)¹; đó, gói khăn rửa mặt; xa hơn nữa, một rô khấu vừa dựng đồ dùng may-vá. Trên bàn có một phong-bì dài đầu in mấy chữ: *Bộ Ngoại-giao*. Chắc trong có giấy thông-hành.

Diêm cau mày, quay lại nhìn Xinh-thoại mới trở vào, bên cạnh có bà Hồ-đan. Cô vừa mỉm cười, vừa nói:

—Này, thầy Diêm, thầy tưởng bộ áo đi đường của tôi thế nào?

Thầy không đáp, chỉ quơ nón và ba-toong, theo gót hai mẹ con Xinh-thoại.

Họ đi một hồi lâu, chẳng nói-năng gì cả. Cô gọi chuyện trước tiên:

—Thầy Diêm ơi, tôi biết thầy không bằng lòng tôi, song tôi quả-quyết với thầy rằng tôi không thể làm cách khác.

—Xinh-thoại! Thầy nói xằng. Cô thừa biết tôi vẫn ước-mong cưới cô làm vợ. Và cô chưa hề nói: «Không.»

—Thật vậy, thầy. Nhưng tình yêu-thương chúng ta đối với nhau chưa hề bị thử-rèn để nghiệm thấy chúng ta có nghị-lực thế nào. Thầy nên xem-xét tình-hình một chút. Thầy mới được phong chức mục-sư mấy tháng, thế mà vẫn không biết chức-vụ cần linh-hồn là gì. Người chăn phải biết bão-tổ, nguy-nan, đau-đớn, cũng như biết soạn diễn-văn và làm phép cưới.

Diêm lẳng-lặng. Cô nói tiếp:

—Còn tôi, tôi biết cách nào về cuộc đời? Chẳng biết chi hết. Đối với tôi, sự chết thật-hữu hơn sự sống, hoặc ít nữa, hơn sự sống không có mục-dịch. Song bây giờ tôi xét thấy thế-gian thuộc quyền quản-trị của một Đấng mà tôi cố tìm cho biết, dẫu tôi vẫn chưa biết Ngài. Tôi mới học-hiểu ít nhiều về Ngài.

—Con luận phải lắm. Bà Hồ-đan nói.

—Cô thật nhứt-định sang Sy-ri chẳng? Diêm cất giọng rõ-ràng và buồn-thảm.

—Nhơn tờ thông-hành thầy thấy trên bàn, mọi chánh-phủ trên thế-gian sẽ che-chở tôi. Tôi sẽ đi qua *Londres, Paris, Constantinople, Trablus*.

Diêm cảm-biết không thể thuyết-phục cô rằng bổn-phận cô là ở nhà và yên tâm lấy mình làm chồng. Dẫu vậy, thầy hung-hăng hỏi:

—Nhưng cô chưa hề làm gì, thì sẽ làm gì được chứ?

Cô bật cười đáp:

—Thật thế, nhưng cũng có lúc phải bắt tay làm việc. Rồi lại, tôi sẽ tìm thấy đường mình. Vả, tôi không có dự-c vọng làm việc cả-thê. Tôi chỉ vừa cứ tìm-tôi, vừa dự-bị làm việc mai sau...

—Cô được ý ấy ở đâu?

—Thưa thầy mục-sư, trước hết ở trong chính sách mà thầy lựa lấy câu

(1) Thử bình có thể giữ nước nóng trong 24 giờ.

gốc, rồi đến bức thư chị Ra-chê. Thấy Diêm ơi, ấy chẳng phải tôi không yêu-thương thầy. Tôi sẽ làm không cứ việc gì để đẹp lòng thầy. Nhưng tôi chưa sẵn-sàng làm vợ thầy. Nếu hiểu thấu lòng tôi, ắt thầy cũng không ao-trước cưới tôi... ngay bây giờ.

Diêm giương cặp mắt buồn-rầu nhìn cô hồi lâu, rồi hái nhánh tật-lê ở bờ đường hẹp :

— Xinh-thoại, ngày nay cô cũng như nhánh tật-lê này. Cô có gai đâm đau. Nhưng (nói âu-yếm) tôi vui lòng chịu

theo. Chính lúc bây giờ, tôi chỉ cần một mình cô. Nhưng nếu cô chưa được thỏa lòng, nếu, đối với cô, cuộc sanh-hoạt bên cạnh tôi dường như quá hẹp-hòi, thì bạn ơi, hãy đi, đi đến tận đâu-cùng trái đất. Nhưng hãy nhớ rằng tôi đợi bạn ở đây.

Diêm-Tri-thân nhường bước như thế đấy.

(Còn tiếp)

Dầu kỳ báo này đã làm đến 41 trang, song vẫn chặt chỗ, nên tiểu-thuyết phải dang it. Số sau sẽ đăng nhứt. Xin lỗi.—T. K. H.

THI-CA TIN-LÀNH

MỤC-SU PHAN-ĐÌNH-LIÊU

61. VI-DỤ TIỆC YẾN LỚN

(Lu-ca 14 : 15-26)

Chủ-nhơn-ông rộng lòng dọn tiệc,
Đề đãi-đàng tân-khách gần xa.
Sẵn-sàng thực-phẩm bày ra,
Sai đầy-tớ thỉnh người ta dự cùng.
Người thứ nhứt ngại-ngùng kiêu mãi :
«Đám ruộng kia tôi phải đi mua.»
Người nhì thấy vậy, a-dua:
«Thôi, cho tôi kiêu, mặc mua cặp bò.»
Còn người khác thì lo cưới vợ,
Họ đồng-tình nói trớ, không đi.
Chủ-ông phát giận tức thì,
Bèn sai tôi-tớ kíp đi ra đường,
Trong thánh-phố, ngoài phường chợ-quán,
Gặp người nghèo thật đáng nên thương ;
Kể đui cầm gậy dò đường,
Người què lết-lát không phương ăn-mắm.
Đầy-tớ lại ngửa vâng lời chủ,
Đã mời rồi, còn chỗ thừa ra.
Chủ-ông vừa mới nghe qua,
Dặn cùng tôi-tớ chạy ra dọc rào,
Nơi lộ-đò quần bao nhọc-mệt,
Bắt luận ai, mời hết họ đi.
Này, lời ta nói tiên-trí :
Những người tiên-thỉnh từ khi ban đầu,
Nào ai được nếm tiệc đâu!

62. ĐỀU CẦN-YẾU LÀM MÓN-ĐỒ CHỨA

(Lu-ca 14 : 25-35)

Ai không miễn cảnh gia-đình :
Chồng, vợ, cha, con với đệ huynh ?
Thập-tự trên vai càng gánh nặng,
Mọi đều phần xác lại coi khinh.

Xây nhà, định sẵn công đa thiêu ;
Lâm trận, nên lo cuộc bại thành.
Muối tốt giữ cho còn mặn lại,
Trò đời đừng để họ bia danh.

63. THÍ-DỤ CHIÊN LẠC

(Lu-ca 15 : 1-7)

Pha-ri-si tìm phương bắt-bẻ :
Chúa đồng bàn với kẻ tội-nhơn !
Chúa dùng vi-dụ phân-trần :
Bầy chiên người có kỹ-phần trăm con,
Song chỉ còn chín mươi lẻ chín,
Một con kia biết tin xa trông.
Cả bầy bỏ hết ngoài đồng,
Đi tìm nam, bắc, tây, đông đủ đường.
Khi tìm được, tám-trường hoan-hỉ,
Đặt trên vai, trực chỉ gia-trung.
Chiên được lại, phước lạ-lùng !
Mời người lân-cận vui chung tiệc quỳnh,
Trên thiên-đình đồng-tình hơn-hở,
Một tội-nhơn biết trở quay về,
Hơn là những kẻ hồn mê,
Chín mươi lẻ chín bỏ bẻ Chúa mình.
Ái ơi ! Chờ cây công-bính.

64. ĐỒNG BẠC MẮT

(Lu-ca 15 : 8-10)

Đờn-bà kia có bạc,
Mười đồng mất một đồng ;
Rọi đèn lên sáng rực,
Quét kiếm khắp tây đông.
Nhơn-gian như thế ấy,
Thiên-thượng khác gì chăng ?
Mừng một người có tội
Nay lại biết ăn-năn.



BÀI HỌC NGÀY CHỦA NHỰT

5 FÉVRIER, 1933

BÀ E. F. IRWIN

SỰ SỐNG THIÊNG-LIÊNG CỦA CÁC TÍN-ĐỒ

(Thi 1 : 1-6 ; 119 : 9-16 ; Dân 6 : 10 ; Ma 6 : 5-15 ; II Ti 3 : 14-17)

(Khi dạy bài học này xin đọc Ma-thi-ơ 6 : 5-17)

CÂU GỐC:—Hãy tận-tâm trong ân-diễn và trong sự thông-biết Chúa và Cứu-Chúa chúng ta là Đức Chúa Jê-sus-Christ

(II Phi-e-rơ 3 : 18)

LỜI MỞ ĐĂNG

TRONG ba tháng tới đây chúng ta sẽ học về những mục-dịch trong đời sống của tín-đồ. Bài thứ nhứt thì dạy về sự cầu-nguyện và tra-xem Kinh-thánh. Hai điều này thật là quan-hệ lắm và đáng làm nền-tảng cho các mục-dịch khác trong đường-lối của mỗi tín-đồ. Tín-đồ nào biết cầu-nguyện và thường tra-xem Kinh-thánh thì sẽ làm trọn được các mục-dịch khác. Vậy, mỗi con-cái Chúa đáng phải cầu-xin rằng: «Xin Chúa dạy tôi biết cầu-nguyện và dạy-đỗ lời Ngài cho chúng tôi.» Nếu mỗi người trong chúng ta đều cầu-nguyện như vậy thì Hội-thánh sẽ được Đức Chúa Trời ban cho phước-hạnh lớn-lao.

AI muốn được sự sống thiêng-liêng, thì nấy phải cầu-nguyện và thường tra-xem lời của Đức Chúa Trời. Hoàng-đế Đa-vid, hơn một ngàn năm trước Chúa-giáng-sanh, đã treo cho chúng ta một tấm gương rất tốt về sự cầu-nguyện và tra-xem Kinh-thánh. Hơn năm trăm năm trước Chúa, có ông Đa-ni-ên cũng được phước vì đã làm đều ấy. Trong đời Tân-ước, có Thánh Phao-lô; cho đến Cứu-Chúa Jê-sus-Christ cũng tỏ cho mỗi người tín-đồ biết rằng mình được sự sống thiêng-liêng là bởi nhờ sự cầu-nguyện và thường tra-xem Kinh-thánh.

I.— Sự suy-gẫm lời Chúa là đồ nuôi sự sống thiêng-liêng (Thi 1 : 1-6)

Thi-thiên đã chép về sự cuối-cùng của hai con đường: một là sự đoán-xét với sự hình-phạt; hai là sự sống cùng những phước-hạnh còn lại đời đời. Vậy có ba

đều mà người thánh không làm : 1. Người đó không theo lời khuyên-đỗ của những kẻ dữ, nhưng hãy nghe lời người lành. 2. Không giao-thông với người tội-lỗi. 3. Không ngồi chỗ của những kẻ nhạo-báng. Và có hai điều mà người thánh đáng phải làm là : 1. Lấy làm vui-vẻ về lời của Đức Chúa Trời. 2. Suy-gẫm lời ấy ngày và đêm. Người nào làm như vậy thì cũng như cây cây trồng gần dòng nước, sanh bông-trái theo thi-tiết. AI suy-gẫm đến lời Chúa và lòng được vui-vẻ, thì sẽ biết lời hứa đó sẽ được ứng-nghiệm cho mình. «Mọi sự người làm đều sẽ thành-vượng.»

II.— Lời Chúa ở trong lòng sẽ làm cho người được thiêng-liêng

(Thi-thiên 119 : 9-16)

Ta sẽ vâng-phục và làm theo những tu-tướng và lẽ-thật đã chứa trong lòng mình. Ta vâng theo lẽ-thật vì lòng mình tramuốn. Đó là sự kín-đáo của sự sống thiêng-liêng, tức là sự sống đánh thẳng mọi điều cảm-dỗ. Khi chúng ta làm được những việc đáng phải làm, ấy là ta có sự sống thiêng-liêng thật. «Người trẻ tuổi phải làm sao cho đường-lối mình được trong-sạch? Phải cần-thận làm theo lời Chúa... Tôi đã giấu lời Chúa trong lòng tôi, để tôi không phạm tội cùng Chúa.»

III.— Sự sống thiêng-liêng được mạnh-mẽ là nhờ cầu-nguyện

(Ma-thi-ơ 6 : 5-15)

Trong sách Tin-lành theo Thánh Ma-thi-ơ 6 : 6-15 tác-giả đã chép những lời Đức Chúa Jê-sus dạy-đỗ các môn-đồ Ngài về sự cầu-nguyện. Ngài có phán-dạy môn-

đồ dùng cầu-nguyện trong nhà hội và nơi góc đường mà thiên-hạ đều thấy. Ai cầu-nguyện để được tiếng họ khen, thì nấy đã được phần thưởng cho mình rồi. Nếu ta cầu-nguyện để cho họ khen, thì Chúa không chịu nghe lời cầu-xin ấy.

Ý Đức Chúa Trời muốn con-cái Ngài đương khi cầu-nguyện phải lấy tâm-thần và lễ-thật mà hướng về Ngài thôi. Vì ý-nghĩa ấy mà Chúa đã dạy tin-dồ cầu-nguyện ở nơi kín-nhiệm. Ở đó Chúa sẽ nghe và trả lời cho mỗi người. Lại nữa Đức Chúa Jê-sus cũng dạy tin-dồ đương khi cầu-nguyện đừng dùng những lời lập vô-ích như người ngoại. Vậy anh em xét lời cầu-nguyện của mình có làm những lời lập ấy không? Từ đây ta muốn xin đều chỉ với Chúa, thì cứ cầu-xin ngay đều đó mà thôi. Không phải đợi ta cầu-nguyện lâu thì Chúa mới nghe đâu. Song lúc nào lòng ta muốn giao-thông với Chúa để thờ-phượng Ngài và có nhiều đều nữa còn cần phải nài-xin, thì lúc ấy ta cầu-nguyện lâu, rất là phải lễ.

Trong bài Chúa Jê-sus đã dạy các môn-dồ cầu-nguyện, trước hết Ngài nói rằng: «Lạy Cha chúng tôi ở trên trời.» Rồi đến bảy đều cầu-xin. Câu sau hết có lời ngợi-khen Ngài.

IV.—Lời Chúa có quyền gìn-giữ người trong sự thiêng-liêng

(II Ti-mô-thê 3 : 14-17)

«Cả Kinh-thánh đều là bởi Đức Chúa Trời mà hơi vào.» Đời xưa Đức Chúa Trời hà hơi vào A-dam, thì người trở nên một loài có sanh-linh. Vậy lời Kinh-thánh đã được Chúa hà hơi, nên ai tra xem và để lời ấy trong lòng, thì có quyền mà ăn-ở thiêng-liêng, thanh-sạch. Vì lời ấy sẽ dạy-dỗ, bẻ-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình, hầu cho mỗi tin-dồ được trọn- vẹn và sẵn-sẵn để làm mọi việc lành.

CÁI NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Ma-thi-ơ 6 : 5.—**Đề cho thiên-hạ đều thấy.** Cầu-nguyện ở nơi nhà hội và góc đường cũng được, song nếu ai có ý cầu-nguyện để cho người ta thấy, chớ không phải để giao-thông với Chúa, thì không ích-lợi gì.

Câu 6.—**Hãy vào phòng riêng.** Nếu tin-dồ có một nơi riêng để cầu-nguyện và mỗi ngày đều có một lúc thờ-phượng

Chúa, thì sẽ không bỏ được sự giao-thông với Ngài. Lại nữa, vào phòng riêng đây cũng có nghĩa là hết lòng, hết ý, hết sức khuynh-hướng và suy-gẫm về Đức Chúa Trời trong khi cầu-nguyện. Như thế ta cũng còn nhớ rằng không phải sự cầu-nguyện cách kín-nhiệm nầy là Chúa không muốn tin-dồ nhóm chung mà cầu-nguyện Ngài đâu.

Câu 7.—**Đừng dùng những lời lập vô-ích.** Đây không phải nói rằng ta không được phép cầu-nguyện lại những điều mình muốn nài-xin. Vì chính Chúa Jê-sus đã cầu-nguyện đến ba lần trong vườn Ghết-sê-ma-nê. Và lần thứ ba Ngài đã lập lại như lời trước (Ma 26 : 44). Nhưng đó không phải là lời lập vô-ích.

Câu 8.—**Cha các người biết các người cần sự gì.** Mặc dầu Chúa biết hết, nhưng nếu chúng ta muốn thì phải cầu-xin Ngài.

Câu 9.—**Cha chúng tôi.** Người nào đã được quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời rồi, thì mới có thể cầu-nguyện theo bài Đức Chúa Jê-sus đã dạy cho các môn-dồ.

Ở trên trời. Dầu Chúa ở gần tin-dồ như cha với con, song Ngài cũng là Đấng Chí-Cao [và Thánh, thì ta nên hết lòng kính-trọng Ngài.

Câu 10.—**Nước Cha được đến.** Đây là chỉ về sự chuộc tội đã được trọn- vẹn và Cứu-Chúa Jê-sus sẽ tái-làm và sẽ cai-trị khắp cả thế-gian.

Ý Cha được nên. Nếu có như lời này, thì thiệt đã có thiên-đàng trong thế-gian này rồi vậy.

Câu 11.—**Xin cho chúng tôi hôm nay.** Sau khi đã cầu-xin về nước Đức Chúa Trời rồi, thì mới xin về việc riêng (Ma 6 : 33).

Câu 12.—**Xin tha tội-lỗi cho chúng tôi.** Nếu chúng ta xưng tội mình, thì Đức Chúa Trời là thanh-tin sẽ tha cho chúng ta (I Giăng 1 : 9).

Câu 13.—**Xin chớ để chúng tôi bị cám-dỗ.** Đức Chúa Jê-sus dạy rằng: «Hãy thức canh và cầu-nguyện, kẻo các người sa vào chước cám-dỗ» (Ma 6 : 41).

Vậy, nhờ sự cầu-nguyện, tin-dồ được thắng mọi sự cám-dỗ.

CÁI CỐT CỦA BÀI NÀY

Ai muốn có sự sống thiêng-liêng, nấy phải dâng trọn mình cho Đấng Christ.

Chúng ta phải hết lòng yêu-mến Ngài, giao-thông và suy-gẫm lời Ngài ngày và đêm. Sự yêu-mến Chúa sẽ làm cho ta được gần-gũi với Ngài và lời cầu-nguyện của ta được đẹp ý Ngài. Như vậy, lời xin của ta chắc sẽ được linh-nghiệm (Giăng 14 : 12-14 ; 15 : 7-10 ; 16 : 26, 27).

Nếu chúng ta muốn ăn-ở thiêng-liêng, thì trước hết phải dâng trọn mình cho Chúa, nhờ Ngài làm cho chúng ta được sanh lại nên người mới, cho đến đổi ta tự nhận-biết chắc-chắn mình đây là con của Đức Chúa Trời. Thứ hai, phải cứ ở trong Đấng Christ để Ngài cũng ở trong chúng ta và làm cho chúng ta được thánh-sạch, trọn- vẹn. Ai muốn làm theo cách ấy, thì phải cầu-nguyện và suy-gẫm lời Kinh-thánh ngày và đêm.

LỜI HỎI :

- 1.—Tin-đồ muốn được sự sống thiêng-liêng thì phải làm gì ?
- 2.—Kinh-thánh chép ai đã làm gương về sự cầu-nguyện và tra-xem lời Chúa ?
- 3.—Thì-thiên chép về những người suy-gẫm lời Chúa thì cũng như gì ?
- 4.—Ai lấy làm vui-vẻ về lời Chúa, thì ắt sẽ được lời hứa gì ứng-nghiệm cho mình ?
- 5.—Sự cầu-nguyện là gì ? Vì có nào sự cầu-nguyện là quan-hệ cho tin-đồ ?
- 6.—Nếu lời cầu-nguyện đề được tiếng thiên-hạ khen thì có kết-quả gì ?
- 7.—Chúa dạy cầu-nguyện ở phòng riêng có nghĩa gì ?
- 8.—Lời lệp vô-ích có nghĩa gì ?
- 9.—Vì có nào lời trong Kinh-thánh có quyền ?
- 10.—Cái cốt của bài học này là gì ?

12 FÉVRIER, 1933

NGƯỜI BỒN-ĐẠO TRONG NHÀ MÌNH

(Sáng 50 : 17-21 ; Lu 2 : 40-52 ; 10 : 38-42)

CÂU GỐC:—Tôi sẽ lấy lòng trọn- vẹn mà ăn-ở trong nhà tôi

(Thì-thiên 101 : 2)

LỜI MỞ ĐỀ

ĂN-Ở xứng-dáng theo tư-cách của con-cái Đức Chúa Trời ở trong nhà mình, ấy là một điều rất khó ; vì người nhà thường thấu rõ tánh-nết của ta và sẽ xét ta xem có sự đổi mới hay không. Nhưng, nếu tin-đồ hết sức cầu-nguyện, thường suy-gẫm, vâng-giữ và làm theo lời Chúa, thì tự-nhiên có thể ăn-ở thiêng-liêng trong nhà riêng mình và cũng sẽ có phước lớn-lao của Chúa mà ban lại cho người trong thân-tộc mình nữa.

I.—Giô-sép là hình-bóng về Chúa Jê-sus trong nhà mình (Sáng 50 : 17-21)

Đời của Giô-sép có trước Chúa giăng-sanh hơn 1.700 năm, nhưng chúng ta thấy ông làm những việc giống như Đức Chúa Jê-sus đã làm khi Ngài ở trong thế-gian này. Giô-sép đã biết nhờ-cậy Chúa cho đến đổi ông có tánh giống như Ngài. Những câu trong sách Sáng-thế Ký 50 : 17-21 đã chép về lúc Gia-cốp, cha người, qua đời rồi. Mấy người anh của Giô-sép đã nhớ lại những lúc mà mình đã làm hại cho Giô-sép, và tưởng em mình sẽ hình-phạt mình vì cha đã qua đời rồi. Mấy người đó không tin rằng Giô-sép là người

nhơn-từ, có lòng thương-xót và bằng lòng tha-thứ mọi điều vi-phạm đó. Lúc bấy giờ anh em người đã xưng tội ra và xin người tha-thứ cho. Nhưng Giô-sép có đáp lại anh em rằng : «Chớ sợ chi... Các người toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điều ích cho tôi, hầu cho cứu sự sống cho nhiều người, y như đã xảy đến ngày nay, và giữ-gìn sự sống của dân-sự đông-đảo.» Điều này tỏ ra sự day-đỗ cho ta, là tin-đồ Chúa, ở trong nhà mình mà có dạ khoan-hồng, có sự yêu-thương, giúp-đỡ nhau, tin-cậy nhau và tha-thứ tội-lỗi cho nhau.

II.—Chúa Jê-sus trong nhà Ngài tại Na-xa-rét (Lu 2 : 40-52)

Kinh-thánh không có chép nhiều về đời thơ-ấu của Chúa Jê-sus. Nhưng Thánh Lu-ca có chép trong sách Tin-lành đoạn 2 câu 40-52 về Chúa đối với những người trong nhà Ngài. Lúc đó Chúa Jê-sus mười hai tuổi. Theo luật-pháp của dân Y-sơ-ra-ên, hễ con trai đến tuổi ấy, thì phải lên thành Giê-ru-sa-lem dâng giữ lễ Vượt-qua. Lễ này họ giữ trọn bảy ngày. Lúc đó Chúa Jê-sus thấy con chiến bị giết để làm của-lễ là hình-bóng về Ngài. Đương

khí suy-nghĩ nhiều lắm về các điều ấy, Ngài có xin các thầy tế-lễ cắt nghĩa rõ hơn cho Ngài. Dầu Ngài thật là Đức Chúa Trời, nhưng Ngài cũng là người, vì vậy Ngài phải cần lớn lên cả tri-khôn lẫn xác-thịt. Ngài phải học để được biết lời của Đức Chúa Trời. Vậy, đương khi ở trong đền-thờ, thì Ngài vừa nghe và vừa hỏi các thầy thông-thái.

«Các ngày lễ qua rồi, cha mẹ trở về, con trẻ là Jê-sus ở lại thành Giê-ru-sa-lem mà cha mẹ không hay chi hết.» Họ đã đi trong một ngày đường, thì mới biết không có con trẻ Jê-sus đồng theo mà trở về với họ. Điều đó có sự dạy-dỗ cho chúng ta qui-báu lắm. Để làm thay, mỗi người suy-nghĩ rằng có Chúa luôn ở với mình, nhưng thật không có. Như xưa kia, Sam-sôn là một quan-xét của dân Y-sơ-ra-ên, không «biết rằng Đức Giê-hô-va đã lia khỏi mình» (Các quan-xét 16 : 19-21), cho đến đổi người Phi-li-tin đã bắt được rồi. Khi ông Giô-sép và bà Ma-ri biết không có Chúa Jê-sus đồng trở về, thì liền trở lại thành Giê-ru-sa-lem để tìm Ngài. Lúc đó, ông bà thấy con mình, là Jê-sus, còn đương ở trong đền-thờ, ngồi giữa các thầy thông-thái. «Khi cha mẹ thấy con mình như vậy, thì lấy làm lạ;» nhưng Đức Chúa Jê-sus tưởng đều Ngài làm đó là phải, vì là việc của Đức Chúa Trời, Cha Ngài.

Dầu Đức Chúa Jê-sus biết có một việc lớn mà Ngài cần phải làm, nhưng Ngài cũng bằng lòng trở về theo cha mẹ Ngài, vì giờ của Ngài chưa đến. «Ngài theo về thành Na-xa-rét và chịu lụy cha mẹ.» Đương khi ở trong nhà, mỗi người tin-dễ đáng phải làm như vậy, nghĩa là mỗi con-cái phải chịu hết lòng lụy cha mẹ. Nếu không làm đều ấy, thì gia-đình không có sự bình-yên, và những người lân-cận không thể biết được nhà ấy đã theo Đức Chúa Trời.

III.—Sự giao-thông của Chúa Jê-sus với ông La-xa-rô (Lu 10 : 38-42)

Trong nhà La-xa-rô, có chị là Ma-thê và em là Ma-ri. Chúng ta có thể tưởng được rằng bà Ma-thê là một người góa-hụa, và là chủ của nhà tại làng Bê-tha-ni. Cả nhà ấy là bạn-hữu thật của Đức Chúa Jê-sus và thương-mến Ngài lắm. Họ rất vui-vẻ khi gặp Đức Chúa Jê-sus đến viếng

nhà mình. Và, lúc nào Chúa Jê-sus đến xứ ấy, thì Ngài thường ở tại nhà Ma-thê. Ba người ấy đã thấu hiểu được lòng và ý của Chúa. Ngài cũng rất bằng lòng, khi giao-thông với họ.

Thánh Lu-ca đã chép câu 38 đến 42 trong đoạn 4 rằng Đức Chúa Jê-sus có dạy-dỗ và cũng có quở-trách ba người ấy. Bà Ma-thê chăm lo việc tề-gia, nhưng thấy em gái mình, là Ma-ri, ưa ngồi nơi chơn Chúa mà nghe lời dạy-dỗ của Ngài, thì tức-giận và có quở-trách em gái ấy. Bà cũng có trách đến Chúa nữa. Bà Ma-thê làm như vậy trước mặt mọi người, thì tỏ ra là vô-phép và cũng như không muốn cho Chúa đến trong nhà mình nữa. Vậy, hôm nay ta nên suy-nghĩ, trong nhà mình có sự hơn-giận như vậy không? Chắc đáng phải không nên có những điều đó. Nếu có ghen-ghét giận-hờn nhau, thì ta còn chi khác hơn người ngoại đạo? Vậy sự tin theo Chúa có giúp ích cho người thế nào? Xin khuyên anh em chị em đừng giận-hờn nhau nữa, vì sự giận không phải là trái của Đức Thánh-Linh. Ai có lòng giận thì đã bỏ mất tấm lòng kính-mến ban đầu, và chắc cũng bị Chúa quở-trách như Hội-thánh Ê-phê-sô vậy (Khải 2 : 4).

Xưa kia bà Ma-thê dẫu có lòng giận và vô-phép, nhưng Chúa cũng hiểu thấu rồi, nên Ngài dùng dịp-tiện mà giúp-dỡ và dạy-dỗ bà. Dầu lúc đó bà Ma-thê đã chăm lo giúp-dỡ cho Chúa về phần xác, như là đồ-ăn, thiết bà ấy có lòng yêu-mến Chúa lắm; song Chúa phải dạy-dỗ cho bà biết đến những phước-hạnh thiêng-liêng là qui-báu hơn phần vật-chất. Ngài muốn cho bà biết đến sự nhờ-cậy và tin Ngài là điều quan-hệ hơn. Bà Ma-ri đã chọn-lựa phần tốt, bà biết sự nghe lời Chúa là qui-trọng hơn việc chăm lo phần xác-thịt. Khi được nghe sự dạy-dỗ đó, Ma-thê liền thấu hiểu ý Chúa, nên bà nhứt-định chọn-lựa một phần tốt nhưt cũng như Ma-ri đã làm. Ta dám nói quả-quyết như thế, là vì khi sau ta biết được rằng, nhờ bà Ma-thê tin đến Chúa, La-xa-rô, em người, được sống lại từ trong kẻ chết.

CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Lu-ca 2 : 41.—**Cha mẹ Đức Chúa Jê-sus.** Theo luật-lệ, thì Giô-sép là cha của Chúa Jê-sus, vì ông là chồng của bà Ma-ri.

Nhưng ta nên nhớ ông này không phải là cha thiết của Ngài, vì bà Ma-ri chịu thai bởi Thánh-Linh mà sanh Chúa. Song, đối với Ngài, Giô-sép đã làm phận-sự theo một người cha xác-thịt vậy (Giăng 1: 45; Ma 13: 55).

Câu 47.—**Đều lạ - khen về sự khôn-ngao và lời đối-đáp của Ngài.** Đức Chúa Jê-sus được sự khôn-ngao ấy vì Ngài đã xem và học lời Kinh-thánh.

Câu 49.—**Cha mẹ kiếm tôi làm chi.** Đây không phải Chúa quở-trách vì cơ hạ mẹ tìm-kiếm Ngài, nhưng vì cơ ông bà ấy không trở lại đền-thờ để tìm Ngài.

Há chẳng biết tôi phải lo việc cha tôi sao. Giô-sép và Ma-ri phải biết rằng Ngài ở ở tại đền-thờ. (Thi 26: 8; 42: 1; 87: 1; 122: 1, 2).

Câu 50.—**Hai người không hiểu.** Giô-sép và Ma-ri cùng các người thánh trong đời ấy không hiểu được về Chúa Jê-sus và những lời phán của Ngài. «Sự mầu-nhiệm của sự tin-kinh là lớn lắm» (I Ti 3: 16).

Câu 51.—**Và chịu lụy cha mẹ.** Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời, nhưng khi giáng-nh trong thế-gian, thì Ngài cũng là người, nên Ngài cần phải chịu lụy cha mẹ theo nhơn-đạo cho trọn chữ thần-linh mộ-khan. Vì vậy, hiện nay ai nấy đều ca-tụng và khen-ngợi Ngài là Đấng trọn-ven.

CÁI CỐT CỦA BÀI HỌC NÀY

Về tư-cách tin-đồ ăn-ở trong nhà mình là trong nhà người khác, Đức Chúa Jê-sus đã tỏ mẫu-mực ra cho chúng ta rồi. Lời Chúa phán khi Ngài lên mười hai tuổi là một cái chìa-khóa của sự sống thiêng-êng Ngài trong thế-gian này. Lại nữa Ngài cũng tỏ ra hề si theo lời ấy, thì trong gia-đình người sẽ được sự bình-yên. Việc thứ nhứt của Chúa phải làm là lo

việc cho Cha Ngài. Chúng ta hôm nay cũng vậy, trước hết phải tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài. Ở trong nhà, ta nên kể việc Chúa là qui-trọng hơn hết, thì mọi sự được bình-yên. Bà Ma-ri, mẹ về phần xác của Chúa Jê-sus, đã trách Ngài vì đã làm cho ông bà nhọc công tìm-kiếm. Nhưng lúc đó Ngài đương lo việc cho Cha thật của Ngài. Bà Ma-thê cũng trách Ngài, vì tưởng Ngài không lo đến việc vật-chất, nhưng thiệt thì Ngài vẫn lo. Bà Ma-thê tưởng như thế, là vì bà đương có lòng bối-rối. Chớ Đức Chúa Jê-sus thiệt đương lo việc cho mỗi tin-đồ Ngài luôn luôn. Vậy ai để Ngài trước trong những công-việc và nhà của mình, nấy sẽ được đầy-dủ mọi sự cần dùng theo lời hứa của Ngài.

LỜI HỎI:

- 1.—Vi cơ nào ăn-ở xứng-đáng tư-cách là con Đức Chúa Trời trong nhà mình là khó?
- 2.—Muốn cho gia-đình được bình-yên, thì anh em phải đối-đãi với nhau thế nào?
- 3.—Giô-sép có làm gương gì về việc đó?
- 4.—Vi cơ nào lễ Vượt-qua thứ nhứt của Chúa Jê-sus đã giữ đó là quan-liê cho Ngài?
- 5.—Giô-sép và Ma-ri tìm được Chúa Jê-sus ở tại đâu?
- 6.—Nếu Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời, sao Ngài lại còn phải trở về thành Na-xa-rét với cha mẹ về phần xác?
- 7.—Khi đến làng Bê-tha-ni, thì Chúa Jê-sus tra ở tại nhà ai?
- 8.—Vi cơ nào Chúa Jê-sus có quở-trách những người trong nhà ấy, và cũng có khi Ngài dạy-đỗ nữa, như sách Lu-ca 10: 38-42 đã chép?
- 9.—Ai đã lựa phần tốt hơn? Và phần đó là gì?
- 10.—Xem bài này chúng ta biết người tin-đồ nên ăn-ở cách nào trong nhà mình?

9 FÉVRIER, 1933

GIA-ĐÌNH HIỆN-TẠI VÀ TƯƠNG-LAI

(Sáng 18: 17-19; Phục 6: 4-9; I Sa 1: 24-28; Mác 10: 13-16; II Ti 1: 3-6)

CÂU GỐC:—Hãy dạy cho trẻ-thơ con đường nó phải theo, dầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó.

(Châm-ngôn 22: 6)

LỜI MỞ ĐÀNG

ĐỨC Chúa Trời qui-trọng gia-đình của mọi người trong thế-gian này lắm.

Chính Ngài đã thiết-lập gia-đình thứ nhứt, tức là khi Ngài phối-hiệp A-đam và È-va. Đức Chúa Trời muốn cho mỗi người

trong gia-đình trước hết phải vàng-phục và thờ-phượng Ngài, sau thì có sự yêu-thương đối với nhau. Nhà của người thế-gian ít có sự bình-yên, và thường thì người đôn-bà cũng như đầy-tớ dễ làm công-việc nhà mà thôi. Song ý Đức Chúa Trời muốn cho mỗi người trong thế-gian ăn-ở với nhau có sự liên-lạc, yêu-thương, bình-đẳng, vui-vẻ như đã có thiên-đàng trong mỗi nhà vậy. Gia-đình là nền-tảng của quốc-gia. Vậy, nếu cách ăn-ở của mỗi gia-đình không xứng-đáng, thì cả nước phải chịu ảnh-hưởng ấy. Gia-đình phước-hạnh không phải chỉ bởi nhờ sự giàu-có, nhưng là bởi nhờ sự yêu-thương, sự dạy-dỗ và sự đứng vững mà học và làm theo lẽ-thật. Các phương-pháp giúp xác-thật và sự học-thức không giúp được cho trẻ-thơ bằng việc làm và tánh-nết ăn-ở tốt của người lớn trong gia-đình. Đối với con trẻ, sự dạy-dỗ trong các nhà trường và các nhà-thờ không có quyền hơn sự dạy-dỗ đạo-đức của Gia-đình. Loài người có tánh-nết thế nào trong gia-đình, thì sẽ tỏ ra tư-cách ấy trước mặt mọi người. Ý-định của Đức Chúa Trời là mỗi cha mẹ phải dạy con về những việc phải; nếu không, thì gia-đình ấy mất sự bình-yên. Vậy bài học này dạy-dỗ về sự quan-hệ: «*ran-day trẻ-thơ.*»

I.—Sự vàng lời (Sáng 18: 17-19)

Sách Sáng-thế Ký 18: 17-19 đã chép về lúc Đức Chúa Trời hiện đến với Áp-ra-ham. Xưa kia Áp-ra-ham có lòng tin Chúa trọn- vẹn, nên Ngài đã xưng ông là bạn-hữu của Ngài. Vì ông có lòng thân-mật với Chúa như vậy, nên Ngài đã định tỏ cho ông biết ý Ngài đối với thành Sô-dôm. Chúa đã phán về Áp-ra-ham rằng: «*Ta đã biết người đang khi người khiến dạy các con cùng nội nhả người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công-bình và ngay-thẳng.*»

Bởi sự biết giữ-giữ mình, sự cai-trị và sự dạy-dỗ, nên con-cái của Áp-ra-ham và những người trong cả nhà ấy đều kính-trọng và vàng lời ông. Và vì cơ Áp-ra-ham đã làm như vậy, nên Đức Chúa Trời phán hứa hậu-tự của ông sẽ được phước. Chỉ một mình Áp-ra-ham biết vàng lời Chúa. Ông lại dạy-dỗ mỗi người trong nhà ông học-tập và làm theo sự vàng lời

Chúa nữa. Vì vậy, Chúa đã ban phước-hạnh cho ông và cả nhà ông. Có nhiều gia-đình của tin-đô hôm nay còn thiếu phước-hạnh của Chúa, có lẽ vì cơ cha mẹ trong gia-đình đó không hết lòng vàng lời Chúa và cũng thiếu sự siêng-năng sống-sảng để dạy-dỗ trẻ-thơ trong gia-đình học-tập theo sự vàng lời Ngài. Con-cái nào biết ích-lợi của sự học-tập vàng lời Chúa, thì sẽ trở nên người dùng-đáng và sẽ làm một đồ dùng rất hữu-dụng cho thế-gian. Con trẻ nào bất-tuân lời giáo-huấn của cha mẹ, thì cũng sẽ bội-ngịch lời Chúa trong lúc trưởng-thành. Vậy, nếu tin-đô muốn cho tương-lai dòng-dõi mình được phước, thì phải nhờ Chúa mà dạy-dỗ cho con cháu mình con đường xứng-đáng mà chúng nó cần phải noi-theo, dầu khi nó trở về già cũng không hề lia khỏi đó.

II.—Lời Kinh-thánh và hậu-tự tương-lai (Phục 6: 4-9)

Dân Y-sơ-ra-ên xưa kia đã ưa tra-xem và thuật lại với nhau về lời trong Phục-truyền 6: 4-9. Nhờ sự tin lời ấy, họ đã tránh khỏi sự thờ-lạy hình-tượng. «*Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai.*» Loài người phải hết lòng yêu-mến, nhờ-cậy và vàng lời Ngài. Ai nấy phải giữ lời Chúa trong lòng, nghĩa là phải học cho nhớ và làm theo luôn luôn. Cha mẹ phải dạy-dỗ lời Chúa cho con-cái mình mỗi ngày. «*Khả ăn-cần dạy-dỗ đều đó cho con-cái người, và phải nói đến, hoặc khi người ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài đường, hoặc lúc người nằm, hay là khi chỗi dậy.*» Ai có lời Chúa trong lòng, nấy sẽ nảy-sanh hậu-tự được phước.

III.—Sự dâng cho Chúa về hậu-tự tương-lai (I Sa 1: 24-28)

Bà Ha-na son-sê, nên bà dâng trọn mình cho Chúa, và vui lòng, nếu có con thì cũng sẽ dâng trọn cho Ngài nữa. Rồi đó bà cầu-nguyện. Chúa nhậm lời và cho bà nảy-sanh một con trai, đặt tên là Sa-mu-ên. Khi con ấy chừng năm, sáu tuổi, bà Ha-na bèn dẫn đến đền-thờ Đức Giê-hô-va tại Si-lô, và gởi-gắm con mình ở lại tại đó với thầy tế-lễ Ê-li. Từ lúc Sa-mu-ên ra đời, bà Ha-na đã nhìn biết con ấy thuộc về Đức Chúa Trời, vì bà đã hứa với Chúa như vậy từ trước lâu rồi. Bởi cơ bà ấy đã suy-nghĩ rằng con mình

là thuộc về Chúa, nên không khó cho bà gửi con ở lại đền-thờ dựng hầu việc Đức Chúa Trời. Bà biết chắc Ngài sẽ lo-lắng cho con. Tin-đồ hôm nay nếu có đức-tin mà vui-lòng dâng con-cái mình cho Chúa như thế, thì đến lúc con-cái phải xa cách mình để đi hầu việc Chúa, cũng không có điều chi trở-ngại cho mình đâu. Lại nữa bởi đức-tin ấy, ta sẽ biết Chúa đương phù-hộ và lo-lắng cho mỗi tôi-tớ của Ngài hoải.

IV.—Phước-hạnh của Đấng Christ và hậu-tự tương-lai (Mác 10: 13-16)

Sách Sáng-thế Ký 48: 8-14 chép rằng các thánh tổ-tông của dân Y-sơ-ra-ên đã có thói quen đặt tay trên các con trẻ. Và, trong đời Đấng Christ, các cha mẹ thường hay đem con-cái mình đến đền-thờ để nhờ thầy tế-lễ đặt tay mà chúc-phước cho. Khi thiên-hạ thấy quyền-phép của Đức Chúa Jê-sus, thì đều đem con-cái mình đến để xin Ngài chúc-phước cho. Điều này tỏ ra các bà đó đã tin rằng Chúa Jê-sus là một Đấng của Đức Chúa Trời sai đến. Các môn-đồ lúc đó đã ngăn-trở các bà ấy, không cho họ đem con-nít đến cùng Chúa, có lẽ vì họ tưởng sự chúc-phước cho con-nít là một điều nhảm-mọn, không quan-hệ gì mà phải vội làm. Song Đấng Christ biết sự dạy-dỗ trẻ-thơ là điều quan-hệ lắm, nên Ngài vội-vả phán rằng: «Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng cấm chúng nó, vì nước Đức Chúa Trời thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy.» Ngài lại bằng những trẻ ấy, đặt tay trên chúng nó mà chúc-phước cho. Chắc cả đời những con trẻ ấy đã được phước-hạnh của Chúa ở trên luôn luôn.

Vậy, hỡi anh em yêu-đầu, là tin-đồ của Đấng Christ! nếu chúng ta thấy rằng nhờ sự dạy-dỗ về Chúa mà hậu-tự tương-lai của mình sẽ được phước, thì ta nên để cho chúng nó biết đến Đấng Christ trong lúc còn bé-thơ. Dạy cho chúng nó biết về ơn của Đức Chúa Jê-sus để bảo-hộ giúp-đỡ con-cái cả đời.

Sự dạy-dỗ và hậu-tự tương-lai

(II Ti 1: 3-6)

Có một người muốn cất nghĩa cho bạo-dạn hơn về sự dạy con-cái mình là quan-hệ, rằng: «Chúng ta đang phải khi-sự dạy-dỗ con-cái mình một trăm năm trước khi con ấy sanh ra.» Ông nói vậy, vì ông

cho mỗi cha mẹ phải quan-tâm cần-mẫn đến sự dạy-dỗ con-cái mình, chớ không nên bỏ-thờ chậm-trễ. Chúng ta xét lại đời của Thánh Ti-mô-thê, thì biết ông này đã được sự dạy-dỗ về Chúa từ lúc còn thơ-ấu. Vậy Thánh Ti-mô-thê được phước như vậy là nhờ ảnh-hưởng của bà nội và mẹ ông, là người hết lòng yêu-mến Chúa và không chậm-trễ dạy-dỗ con cháu về ơn-phước thiêng-liêng. Sau đây ta thấy Thánh Phao-lô đã viết thư cho Ti-mô-thê và có câu rằng: «Ta cũng nhớ đến đức-tin thành-thật của mẹ con, là đức-tin trước đã có trong Lô-ít, bà nội con, và trong Ô-nít, mẹ con, ta chắc rằng nay cũng ở trong con nữa.» Trước khi Thánh Phao-lô tìm Ti-mô-thê mà kêu ông đi theo mình để hầu việc Chúa, thì Ti-mô-thê đã biết nhiều về Chúa và lời Ngài, bởi nhờ mẹ và bà nội đã chỉ-giáo cho. Vậy, ta thấy rằng, bởi lời mẹ dạy về Chúa, và cách ăn-ở đạo-đức của mẹ, khi thành-nhơn, con được trở nên nguồn phước. Gương treo trước mắt, vậy tin-đồ Chúa làm cha mẹ chớ khá lừng-lơ!

Vậy, nếu tin-đồ muốn cho hậu-tự tương-lai của mình được phước, thì phải luôn luôn dạy-dỗ con-cái mình bởi cách ăn-ở mỗi ngày trong gia-đình.

CÁI CỐT CỦA BÀI NÀY:

Gia-đình nào biết kính-trọng Chúa và vâng-phục Ngài, thì sẽ được phước, và phước-hạnh đó sẽ lưu lại đến ba bốn đời. Kính-trọng và vâng-phục Chúa nghĩa là tôn Ngài làm Vua, làm Chủ trong nhà mình. Ai kính-trọng Đức Chúa Trời thì sẽ dùng lời phán của Ngài để dạy-dỗ con-cái trong nhà. Thường ngày họp nhau mà lập gia-đình lễ-bái trong mỗi buổi mai và buổi tối. Cũng sẽ nhóm-hiệp nhau lại với các giáo-hữu trong nhà-thờ, sẽ hiệp-tác cùng nhau, đân lưng đầu cật mà chung lo việc Chúa. Mỗi gia-đình chỉ có một đời mà thôi; song, nếu gia-đình nào biết kính-trọng Chúa và theo sự dạy-dỗ của Ngài, thì sẽ lưu những phước-hạnh ấy về sau, chẳng biết mấy mươi đời mà kể. Mọi việc chúng ta làm cho Đấng Christ sẽ kết-quả đời đời...

CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Sáng 18: 17—Lẽ nào ta giấu Ấp-ham đều chỉ ta sẽ làm sao? Đây chỉ về sự hủy-phá thành Sô-đôm. Thiệt Chúa đã

kết ban-hữu với Áp-ra-ham, Ngài không giấu người đều chỉ màu-nhiệm của Ngài. Hôm nay nếu tin-dò thường cầu-nguyện và thân-thiết với Chúa, thì Ngài cũng sẽ không giấu chúng ta những lẽ đạo quý-báu còn ẩn-ấp trong Kinh-thánh mà bấy lâu nay ta chưa hiểu được.

Phục 6: 5—**Yêu-mến Đức Chúa Trời.** Sự yêu-mến là cái nền của luật-pháp.

Câu 8—**Khả buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt người như ấn-chỉ.** Dân Y-sơ-ra-ên đã làm đều ấy và có viết bốn câu trên da thuộc làm giấy và để ở giữa hai con mắt và trên tay mình. Họ có viết những câu này: Xuất 13: 1-10; 13: 11-16; Phục 6: 4-9; 11: 13-21.

Câu 9—**Trên cột nhà.** Họ đã đóng một cái hộp bằng một loại kim trên cửa. Và họ đã dùng tấm da thuộc làm giấy có viết mấy câu kẻ trên mà đập vào hộp ấy. Hễ ai đi ra hoặc đi vào, thì thấy rõ trên hộp ấy.

Mác 10: 15—**Ai chẳng nhận nước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ.** Mỗi con-nít đều có tội tổ-tông, nên cần phải nhờ sự cứu-chuộc bởi Đức Chúa Jêsus-Christ.

Các con-nít thường hay có lòng tin, và bởi sự tin đến Đức Chúa Jêsus-Christ, người ta được cứu-rỗi. Vậy, Chúa Jêsus đã phán loài người phải có lòng tin như con-nít hay có, thì mới được nhận lấy nước Đức Chúa Trời.

LỜI HỎI:

- 1.—Gia-đình thứ nhứt trong thế-gian hồi xưa là của ai?
- 2.—Một gia-đình có phước-hạnh là gì?
- 3.—Bởi cơ nào nhà Áp-ra-ham được phước?
- 4.—Vi cơ nào sự vâng lời là quan-hệ?
- 5.—Cơ lời Chúa trong lòng thì có ích-lợi gì?
- 6.—Vi cơ nào bà Ha-na có lòng vui-vẻ để con là Sa-mu-ên đi đến đền-thờ và ở lại đó với thầy tế-lễ Ê-li?
- 7.—Vi cơ nào các bà hồi xưa muốn Chúa Jêsus đặt tay trên các con-cái mình?
- 8.—Bổn-phận làm cha mẹ đối với con là gì?
- 9.—Bởi cơ nào Ti-mô-thê đã được phước-hạnh trong đời ông?
- 10.—Gia-đình nào biết kính-trọng và vâng-phục Chúa thì sẽ được phước gì?

26 FÉVRIER, 1933

NHỮNG LÝ PHẢI GIẢI TRONG GIA-ĐÌNH

(Giô-suê 24: 14, 15; Mác 10: 2-12; Ê-phê-sô 6: 1-9)

CÂU GỐC:— Nhưng ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va

(Giô-suê 24: 15)

LỜI MỞ ĐĂNG

BAI học này dạy về ba điều: một là gia-đình phải đối với Đức Chúa Trời thế nào; hai, sự kết-hôn là thành; ba, các mục-dịch thiêng-liêng của mỗi gia-đình. Xem những lời Kinh-thánh đã trưng-dẫn trên đây, thì ta thấy ông Giô-suê, Đức Chúa Jêsus-Christ và Thánh Phao-lô đã dạy-dỗ nhiều về ba điều ấy. Khi Giô-suê được một trăm mười tuổi, ông đã đặt một mục-dịch lớn cho mỗi gia-đình phải có, tức là mỗi nhà phải thờ-phượng Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus đã dạy-dỗ về sự ly-dị khi Ngài xuống thành Giê-ru-sa-lem lần sau hết. Thánh Phao-lô, khi bị ở tù tại thành Rô-ma, có viết một thư cho Hội-thánh Ê-phê-sô, trong đó ông có dạy-dỗ tin-dò những tư-cách an-ở trong gia-đình.

I. Gia-đình phục-sự và thờ-phượng Đức Chúa Trời (Giô-suê 24: 14, 15)

Từ lúc Môi-se qua đời cho đến khi Giô-suê chép những lời trong đoạn 24: 14, 15, thì Đức Chúa Trời đã dùng Giô-suê đặt đặc-dẫn dân Y-sơ-ra-ên. Giô-suê đã được quyền của Đức Chúa Trời. Như cơ ông, dân-sự được phước nhiều lắm. Song những quyền-thế của ông chưa đủ làm cho dân-sự bỏ trọn cả cuộc thờ hình-tượng và các tà-thần. Giô-suê cũng cảm-biết rằng chẳng còn bao lâu nữa, ông sẽ trở về với Chúa, nên ông nhóm-hiệp dân-chúng tại Si-chem. Nơi đó ông có bố-cáo lời sứ của Đức Chúa Trời cho cả dân-chúng. Ông có nhắc lại cho họ về những phước-hạnh mà Chúa đã ban cho từ khi Ngài cứu họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Ông khuyên-dỗ

dân-sự «hãy kính-sợ Đức Giê-hô-va,» và «bỏ xa các tà-thần mà tở-phụ các người hầu việc.» Rồi đó ông cũng dạy-dỗ cho dân-chúng biết về sự thờ-lạy hình-tượng có ba thứ.

1. Sự thờ-lạy các thần tở-tổng Áp-ra-ham tại xứ Canh-dê.

2. Sự thờ-phượng các thần mà cha mẹ đã thờ tại xứ Ê-díp-tô.

3. Sự thờ-phượng các thần trong xứ A-mô-rit mà dân-sự đã ở.

Bấy giờ dân-sự đã tôn Đức Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời của mình và nhứt-dịnh phục-sự một mình Ngài mà thôi. Dầu vậy, cũng còn có mấy gia-quyển thờ hình-tượng một cách kín-giấu. Giô-suê đã khuyên-dỗ họ phải biệt riêng ra khỏi việc ấy, và hết lòng theo Đức Chúa Trời một cách trọn- vẹn. Nếu làm như vậy, thì mỗi gia-đình sẽ được phước thiêng-liêng và dân-sự sẽ được phước trong xứ mà Đức Chúa Trời đã ban cho.

Giô-suê đã nói rằng: «Thì ngày nay các người hãy chọn ai mà mình muốn phục-sự.» Ông biết mỗi người có sự tự-do, muốn phục-sự thần nào tùy lòng mình thích. Nhưng ông có ý giúp-dỡ họ, khi ông nói về mình rằng: «Nhưng ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va.» Lúc bấy giờ dân-sự đã hiệp ý cùng Giô-suê và đồng nhứt-dịnh sẽ theo Đức Chúa Trời. Dân-sự nói họ phục-sự Ngài vì có bốn điều: 1) Ngài đã cứu tở-tổng họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô. 2) Vì Ngài đã làm trước mặt dân-chúng những phép lạ. 3) Ngài đã phủ-hộ dân-sự khi đi dọc đường. 4) Ngài đã đuổi các thù-nghịch khỏi trước mặt dân-chúng. Dân Y-sơ-ra-ên có lòng cảm ơn Đức Chúa Trời vì những phước-hạnh của Ngài đã ban cho họ, nên họ lựa-chọn Ngài đặng phục-sự Ngài. Chúng ta hôm nay cũng phải có lòng như vậy. Ngày đêm chúng ta đáng phải nhớ đến ơn thương-xót và những phước-hạnh lớn-lao mà Chúa đã ban cho mình, để chúng ta lựa-chọn Ngài mà phục-sự Ngài đời đời.

II.— Gia-đình bị tàn-phá (Mác 10: 2-12)

Trong gia-đình có khi xảy ra lắm điều khó-khăn bối-rối là vì không cẩn-thận, lo-lắng cho kỹ-càng về sự kết-hôn theo ý-dịnh của Đức Chúa Trời. Sự kết-hôn là điều quan-hệ lắm cho đời sống của trai hoặc gái đấng buổi thành-nhen. Như vậy ta

không nên coi việc đó là thường, hoặc xưng là điều nhỏ-mọn. Vì ai tưởng như vậy, nên nhà ấy đã gặp nhiều điều khó-khăn buồn-bã. Trong đời của Chúa Jê-sus, khi Ngài còn ở thế-gian này cũng đã có nhiều gia-đình như thế, nên các người Pha-ri-si có đến hỏi Ngài về sự dễ vợ. Chúa đã đáp lời và đã dạy-dỗ họ về việc ấy. Đầu đờ cũng còn dạy-dỗ cho ta là tin-dõ của Ngài hôm nay nữa. Đời xưa Mô-se đã cho phép và viết tờ đề vợ, nhưng Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Ấy vì có lòng các người cứng-cổ, nên người đã truyền mang nầy cho. Nhưng từ lúc đầu sáng-thế, Đức Chúa Trời làm ra một người nam và một người nữ.» Nghĩa là người đờn- ông chỉ có một vợ mà thôi. Hai người phải bỏ cha mẹ mà ở với nhau, rồi trở nên một gia-đình. Hai người phải kết-hiệp với nhau cho đến chết. Nếu vợ chồng không hiệp ý nhau, gia-đình không đầm-ấm, thì được phép chia ra; nhưng người chồng không được lấy vợ khác và người vợ cũng phải ở vậy. Chồng phải nuôi-nấng cấp-dưỡng lo-lắng cho vợ như lúc trước. Sự kết-hôn là thánh-khiết, vì đã được Đức Chúa Trời kết-hiệp cho, vậy người ta không nên phân-rẽ nhau.

Sau khi Chúa Jê-sus lia khỏi người Pha-ri-si, các môn-đồ hay sai-lầm về việc ấy. Ngài đã phán-dạy chỉ có một cơ mà chồng được đề vợ mà thôi, ấy là tội ngoại-tình. Ma-thi-ơ 5: 31-32; 19: 1-9; Lu-ca 16: 18. Chúa có nói rõ lắm về sự ly-dị rồi.

Thánh Phao-lô đã dạy-dỗ về sự kết-hôn là hình-bóng về Hội-thánh và Đấng Christ. Chúa không khi nào suy-ngĩ đến sự lia-hỗ Hội-thánh. Cũng một thể ấy, chồng không nên lia-hỗ vợ mình. Hội-thánh dầu không trọn- vẹn, song Chúa Jê-sus cũng yêu-thương mà lo-lắng và ban phước cho. Chồng phải theo gương lành này mà đối với vợ, và vợ cũng phải lấy tư-cách xứng-đáng mà ân-ở với chồng.

III.— Sự vâng-lời, sự tin-cậy và sự yêu-thương trong gia-đình

(Ê-phê-sô 6: 1)

Sách Ê-phê-sô đoạn 6 chép về những gia-đình được phước. Những gia-đình như vậy là vì mọi người trong nhà đều được dạy-dấy Đức Thánh-Linh. Ai muốn cho gia-đình mình được sự bình-yên luôn luôn, thì suốt đời phải dâng trọn mình

cho Chúa, nhờ Ngài cai-trị và ban phước-hạnh cho. Nếu tin-đồ cứ làm như vậy, thì vợ chồng sẽ được sum-hiệp cùng nhau, trong êm ngoài ấm, cơm lành canh ngon. Và sanh-bà con cháu biết sự kính-trọng, vâng lời, hiếu-kính mẹ cha. Và nếu con-cái đều làm như vậy, thì chẳng những sẽ được phước Chúa mà thôi, song lại theo lời hứa của Chúa mà được sống lâu trên đất nữa.

Lời Kinh-thánh cũng khuyên-nhủ các cha mẹ chớ chộc cho con-cái mình giận-dữ. Phải luyện cho con-cái có tánh biết kính-phục và vâng lời. Khi khuyên-dạy, phải lấy lòng đạo-đức yêu-thương, chớ đứng giận-dữ. «Hãy dùng sự sửa-phạt khuyên-bảo của Chúa mà nuôi-nấng chúng nó.» Nghĩa là cha mẹ phải dùng lời Chúa và ăn-ở theo lời ấy để dạy-dỗ an-ủi con-cái mình.

Đầy-tớ có trách-nhiệm phải kính-trọng và vâng lời chủ mình. Đức Chúa Thánh-Linh sẽ giúp cho những người ấy có lòng yêu-mến mà hầu việc chủ, và Ngài cũng giúp chủ nhà ấy đối-đãi với đầy-tớ cách xứng-dáng. Các người làm chủ không nên ngăm-dọa tội-tớ mình. Cả chủ hay là đầy-tớ đều chỉ có một Chủ ở trên trời, nên phải đối-đãi với nhau như anh em vậy.

CÁI CỐT CỦA BÀI NÀY

Trong đời này còn có một điều cần làm cho mỗi gia-đình là phải nhứt-định chỉ phục-sự một mình Đức Chúa Trời mà thôi, cũng như Giô-suê đã quyết-định. Nếu như vậy, thì Đấng Christ là Chúa, là Chủ sẽ lo-lắng sắp-đặt hết mọi điều trong nhà; mỗi người sẽ được nhiều phước-hạnh và sự bình-yên lạ-lùng của Ngài.

CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Giô-suê 24: 14.—**Kính-sợ Đức Chúa Trời.** Sự kính-sợ này có nghĩa là kính-trọng.

Cách thành-tâm và trung-tín. Đức Chúa Trời tìm người thành-tâm và trung-tín để thờ-phượng Ngài (Giăng 4: 22-24).

Bên kia sông. Nghĩa là bên kia sông O-phơ-ra-tơ, trong xứ của tô-phu Áp-ra-ham. Lời ấy không phải nghĩa là bên kia sông Giô-đanh.

Ê-phê-sô 6: 1.—**Trong Chúa.** Đó không phải nghĩa là cha mẹ là trong Chúa, nhưng sự vâng lời là trong Chúa vậy. Nghĩa là, vì người là con Chúa, phải vâng lời cha mẹ. Nhưng nếu cha mẹ biểu con làm điều quấy, thì con-cái không cần phải vâng lời. Nhưng ít khi có cha mẹ biểu làm điều quấy.

Câu 2.—**Có một lời hứa nối theo.** Có chín mươi điều răn-dạy kia không có lời hứa.

Câu 4.—**Sự sửa-phạt khuyên-bảo.** Ấy nghĩa là cha mẹ phải sửa con, khi con không làm những việc phải. Cha mẹ không cần phải giận, nhưng phải có ý vững-vàng khi khuyên-bảo.

LỜI HỎI:

- 1.—Bài học này dạy-dỗ về ba điều gì?
- 2.—Cả dân Y-sơ-ra-ên bỏ sự thờ-phượng Đức Chúa Trời không?
- 3.—Giô-suê có làm gì tại Si-chem?
- 4.—Giô-suê có nói về ba sự thờ hình-tượng thế nào?
- 5.—Giô-suê có làm gương gì?
- 6.—Vì có nào dân Y-sơ-ra-ên chọn Đức Chúa Trời để phục-sự Ngài?
- 7.—Người ta hôm nay có nên theo gương của dân Y-sơ-ra-ên đó không?
- 8.—Hai vợ chồng phải ăn-ở với nhau bao lâu?
- 9.—Thánh Phao-lô đã dạy-dỗ gì về sự kết-hôn?
- 10.—Gia-đình nào muốn được phước-hạnh của Chúa thì phải làm ba điều gì?

